



THỦ NHÃN THÔNG THIÊN ĐẠI TỔNG TRÌ
CHẤN ĐỘNG TAM THIÊN THẾ GIỚI THÌ
HỮU DUYÊN VÔ DUYÊN HÀM NHIỆP HÓA
TỪ BI PHỔ ĐỘ DIÊM PHÙ ĐỀ

- | | | |
|--|------------------------------------|--------------------------------|
| 1. Nam mô hắc ra đát
na đà ra dạ da | 18.Ma phạt đạt đậu đát
điệt tha | 38. A Ra sâm Phật ra
xá lợi |
| 2. Nam mô a rị da | 19.Án. A bà lô hê | 39.Phạt sa phạt sâm |
| 3. Bà lô yết đế thước
bát ra da | 20.Lô ca đế | 40.Phật ra xá da |
| 4. Bồ Đề tát đỏa bà da | 21.Ca ra đế | 41.Hô lô hô lô ma ra |
| 5. Ma ha tát đỏa bà da | 22.Di hê rị | 42.Hô lô hô lô hê rị |
| 6. Ma ha ca lô ni ca da | 23.Ma ha bồ đề tát đỏa | 43.Ta ra ta ra |
| 7. Án | 24.Tát bà tát bà | 44.Tát rị tát rị |
| 8. Tát bàn ra phạt duệ | 25.Ma ra ma ra | 45.Tô rô tô rô |
| 9. Số đát na đát tỏa | 26.Ma hê ma hê rị đà
dụng | 46.Bồ Đề dạ Bồ Đề dạ |
| 10.Nam mô tát kiết lật
đỏa y mông a rị da | 27.Cu lô cu lô kiết
mông | 47.Bồ Đà dạ Bồ Đà dạ |
| 11.Bà lô kiết đế thất
Phật ra lăng đà bà | 28.Độ lô độ lô phạt xà
da đế | 48.Di đế rị dạ |
| 12.Nam mô na ra cần
trì | 29.Ma ha phạt xà da đế | 49.Na ra cần trì |
| 13.Hê rị, ma ha bàn đả
sa mế | 30.Đà ra đà ra | 50.Địa rị sắc ni na |
| 14.Tát bà a tha đậu du
bằng | 31.Địa rị ni | 51.Ba dạ ma na |
| 15.A thệ dụng | 32.Thất Phật ra da | 52.Ta bà ha |
| 16.Tát bà tát đả (Na
ma bà tát đả) | 33.Giá ra giá ra | 53.Tát đà dạ |
| 17.Na ma bà già | 34.Mạ mạ phạt ma ra | 54.Ta bà ha |
| | 35.Mục đế lệ | 55.Ma ha tát đà dạ |
| | 36.Y hê di hê | 56.Ta bà ha |
| | 37.Thất na thất na | 57.Tát đà dũ nghệ |
| | | 58.Thất bàn ra dạ |
| | | 59.Ta bà ha |

60.Na ra cần trì

61.Ta bà ha

62.Ma ra na ra

63.Ta bà ha

64.Tất ra tăng a mục khô da

65.Ta bà ha

66.Ta bà ma ha a tất đà dạ

67.Ta bà ha

68.Giả kiết ra a tất đà dạ

69.Ta bà ha

70.Ba đà ma yết tất đà dạ

71.Ta bà ha

72.Na ra cần trì bàn đà ra dạ

73.Ta bà ha

74.Ma bà lợi thắng yết ra dạ

75.Ta bà ha

76.Nam mô hắc ra đất na đà ra dạ da

77.Nam mô a rị da

78.Bà lô yết đế

79.Thước bàn ra dạ

80.Ta bà ha

81.Án. Tất điện đô

82.Mạn đà ra

83.Bạt đà dạ

84.Ta bà ha

Thủ nhãn thông thiên đại tổng trì

Chấn động tam thiên thế giới thì

Hữu duyên vô duyên hàm nhiếp hóa

Từ bi phổ độ Diêm phù đề

NHƯ Ý CHÂU THỦ

Đỉnh hương nhập diệu khắp ba ngàn

Rùa ngọc chín tầng như ý chơi.

Cầu học Phật môn vô thượng pháp

Huyền thuyên Long Nữ Thiện Tài cười

BẢO BÁT THỦ

Ma bệnh buộc ràng tám vạn tư

Bát vàng sương ngọc tịnh tâm hư

Tự tại Quán Âm Bồ Tát hạnh

Duyên lành nhiếp thụ đại tâm từ

BÁT CHIẾT LA THỦ

Pháp như sấm dậy tỉnh người ngu

Trống pháp êm tai kẻ điếc, mù

Mây pháp ngang trời che vạn vật

Như mưa rưới đất nhuận quần sinh

THÍ VÔ ÚY THỦ

Phi thường pháp bảo trói thiên ma

Nghiệp chướng tiêu trừ thú Bồ đề

Dứt bệnh ngày xuân tặng phúc thọ

Đưa tay vô úy độ quần mê.

QUYẾN SÁCH THỦ

Tay làm mạng lưới trói quân ma

Lối quỷ đường yêu khó chạy xa.

Pháp thần biến hóa muôn hình trạng

Phép luật uy linh rõ chánh tà

BẢO KIẾM THỦ

Gươm lòng bóng thép ba ngàn cõi

Si mị võng lượng phục thần oai

Yêu khí tiêu trừ trong pháp giới

Hoảng dương chánh giáo độ muôn loài

KIM CANG XỬ THỦ

Hàng phục oán ma khiếp quỷ thần

Đất trời tươi nhuận khí thanh trần

Giữ gìn giáo pháp nơi nơi tỏ

Tăng già hòa hợp đạo thịnh hưng

NHẬT TINH MANI THỦ

Đất tâm trong sáng chiếu thế gian
Dùng thế cho nhau cả sáu căn
Ngu muội chuyển thành chân trí tuệ
Tối tăm đối lấy lửa rực hồng

BẢO CUNG THỦ

Vô địch tướng quân khí hùng anh
Cung báu trong tay diệt ngụy tà
Quan tước điểm tô câu tán tụng
Chức vị càng thêm lợi nước nhà

DƯƠNG CHI THỦ

Phổ độ chúng sinh một cảnh dương
Não phiền nóng bỏng hóa thanh lương.
Xuân đến cây khô đơm lộc biếc
Chết mà không mất lại miên trường.

BẠCH PHÁT THỦ

Kiếp xưa nghiệp sát nặng bằng non
Chấn bước đường tu đạo thánh nhân
Chối trắng ai ngờ tâm lượng lớn
Quét đi vô số nghiệp khó trừ

NGUYỆT TINH MANI THỦ

Bệnh vì khí nóng ngấm vào thân
Trên giường trần trở khổ nhân đôi
Ngọc phóng luồng trăng tươi khí lạnh
Xua tan hoạn nạn nhuận đất trời

BẢO TIẾN THỦ

Mật lạnh theo tên vào kẻ dữ
Khắc phục lòng thù đoạt chiến công
Nhân Quý tướng quân an giặc loạn
Khúc hát ngày về ấm trời hồng

BẢO BÌNH THỦ

Bình vàng sương ngọc nhuận quần sinh
Cây khô đơm nhánh giữa trời xuân
Hiển hiện kỳ công trừ bệnh tật
Sinh sinh hóa hóa diệu vô phương

BÀNG BÀI THỦ

Sài lang hổ báo đã ác hung
Uy phong sư tử lại bạo tàn
Đưa cao bàng bài đều lẩn tránh
Gặp đường nguy hiểm cũng bình an

PHỦ VIỆT THỦ

Quý khóc than than bức bách thân
Ngục tù ngậm miệng khó minh oan
Nếu muốn thoát vòng dây trói buộc
Pháp tu phủ việt thủ bình an

BẠCH LIÊN HOA THỦ

Sắc trắng sáng trong một đóa sen
Đức lành công lớn khó so lường
Đây pháp mắt tay năng tu tập
Lo gì chẳng đến cõi pháp vương

TỬ LIÊN HOA THỦ

Vi diệu đóa sen tím khó lường
Mau chóng chứng giải thoát Bồ đề
Thấy được đất Phật khắp mười phương
Sáu cõi thời thời chẳng lạc về

BẢO KÍNH THỦ

Đại trí viên dung tận cội nguồn
Tróc nã yêu tình phản chiếu hình
Giữa kính Diêm Vương ác nghiệp hiện
Pháp bảo kính thủ chủng trí viên

NGŨ SẮC VÂN THỦ

Vì đạo cầu tiên nguyện trường sinh
Chẳng hề tăng giảm sánh trời xanh
Biến hóa rộng sâu như ý nguyện
Năm sắc mây lành quỵện dưới chân

NGỌC HOÀN THỦ

Khiến thần sai quý động đất trời
Gọi gió kêu mưa lúc nói cười
Trai gái một lòng cung kính lạ
Hợp hòa chủ khách đạo vun bồi

THANH LIÊN HOA THỦ

Niệm Phật niệm pháp niệm thánh tăng
Sen như đèn báu tịnh mười phương
Trên hoa Phật hiện viên thành đạo
Đến đi niệm niệm ứng thời cơ

HỒNG LIÊN HOA THỦ

Vui thú cõi trời hơn thế gian
Phát nguyện vãng sinh bao khó khăn
Hồng liên hoa thủ siêng tu tập
Búng tay tức khắc đã về nhà.

BẢO KHIẾP THỦ

Thiên giới trang nghiêm lắm ngọc ngà
Dấu trong lòng đất hóa thô sơ
Cung điện vua rồng trần bảo hiện
Hộp ngọc hào quang tỏa sáng là

QUÂN TRÌ THỦ

Thanh tịnh vô nhiễm Đại Phạm Thiên
Thọ phúc báo thù thắng vẹn toàn
Chuyên cần trì pháp quân trì thủ
Thọ kiếp lâu dài như núi non

BẢO KÍCH THỦ

Viễn chinh Nhân Quý bậc anh hùng

Giúp nước cứu vua lập đại công

Cao ly đầu hàng triều thánh đế

Nghịch tặc phương nào lưu dấu chân

ĐỘC LÂU TRƯỞNG THỦ

Xương trắng còn trên đất chưa chôn

Người tu thánh pháp dựng đài cao

Luyện thành quý thần tuân hiệu lệnh

Chống gậy đầu lâu nguyện đại bi

BẢO ĐẠC THỦ

Phạm âm réo rắt một trời không

Đui, điếc, ngu si được tỏ thông

Chuông báu diệu huyền muôn biến hóa

Nghe chuông thoát khổ ngộ hoa tông

THIỆT CHI CÂU THỦ

Cấp Tu, Khoái Độ, các vua rồng

Quả Vãng, Pháp Đại bậc hiền thần

Quy y tam bảo làm hộ pháp

Đi, đứng, ngồi, nằm thường an nhiên

HỢP CHƯỞNG THỦ

Một lòng cung kính Đức Như Lai

Ái dục chúng sinh chuỗi vọng hư

Ta chính là nhân sinh kết quả

Đến đi cung thỉnh đạo như như

BẢO LOA THỦ

Pháp âm chấn động khắp chư thiên

Tất cả thần nhân y lệnh châu

Phân định bốn phương ngàn biến hóa

Vua rồng bảo vệ trước và sau

SỔ CHÂU THỦ

Tâm thường niệm Phật vọng hóa chân

Tay Phật mười phương tự trao truyền

Chín phẩm ba tầng mau chứng được

Ma ha diệu pháp bản kinh huyền

BẢO ẤN THỦ

Mở miệng thao thao sức biện tài

Tiếng lời vang vọng diệu thanh âm

Lý sự gồm thu trong pháp tánh

Muôn một chung đồng ấn Phật tâm

BẢO TÍCH TRƯỞNG THỦ

Đại từ đại bi cứu người người

Đại hỷ đại xả ích chúng sinh

Đại nguyện đại nhân bồ tát đạo

Đại hùng đại lực Phật quả thành

HÓA PHẬT THỦ

Xưa trồng cội đức hạt thiện lành

Vào nhà Bồ tát, Phật thọ sinh

Giác như trăng hiện trên dòng biếc

Trí lớn gương tròn soi cổ kim

BẢO KINH THỦ

Nghe nhiều bậc nhất chính A Nan

Học rộng nhớ hay Khổng Nhan Uyên

Đọc tụng đại thừa sâu bát nhã

Như dòng suối cuộn trí mông mênh

HÓA CUNG ĐIỆN THỦ

Kiếp kiếp thọ sinh nhà pháp vương

Cung điện hoa sen thơm ngát hương

Không thọ thai sinh, thân thanh thoát

Tin hiểu tu chứng đạo Bồ tát

BẤT THOÁI KIM LUÂN THỦ

Bỏ tà theo chánh chuyển pháp luân

Quý mị yêu tinh sợ ẩn mình

Bồ đề tâm đạo không thoái chuyển

Thân này thân Phật được viên thành

ĐẢNH THƯỢNG HÓA PHẬT THỦ

Hóa Phật đảnh thượng pháp diệu kỳ

Cứu độ quần sinh thoát bủa vây

Công quả viên thành qua ba cõi

Bồ đề thọ ký đắc thánh vị

BỒ ĐÀO THỦ

Đào lý mướt dưa trở vườn rau

Cành tươi đơm nhánh lá non xanh

Bao thóc chứa đầy năm giống lúa

Trăm điều như ý cảnh thanh bình

CAM LỘ THỦ

Chúng sinh đói khát vọng cầu an

Cây khô xanh lá tỏa hào quang

Đức hạnh đại bi muôn biến hóa

Cam lồ không dứt trái mười phương

TỔNG NHIỆP THIÊN TÝ THỦ

Biến hình tay mắt chẳng tận cùng

Cõi nước ba ngàn an chúng ma

Khảo nghiệm chánh tà tu thiện pháp

Dùng lời há nói được ma ha.

NHƯ Ý CHÂU THỦ NHÃN

Kinh nói rằng: “Nếu Chúng-sanh nào muốn được giàu lớn, có nhiều thứ châu báu đồ dùng, nên cầu nơi Tay cầm Châu-Như-Ý.”

Thần-chú rằng: **Ma Ra Ma Ra** ^[25]

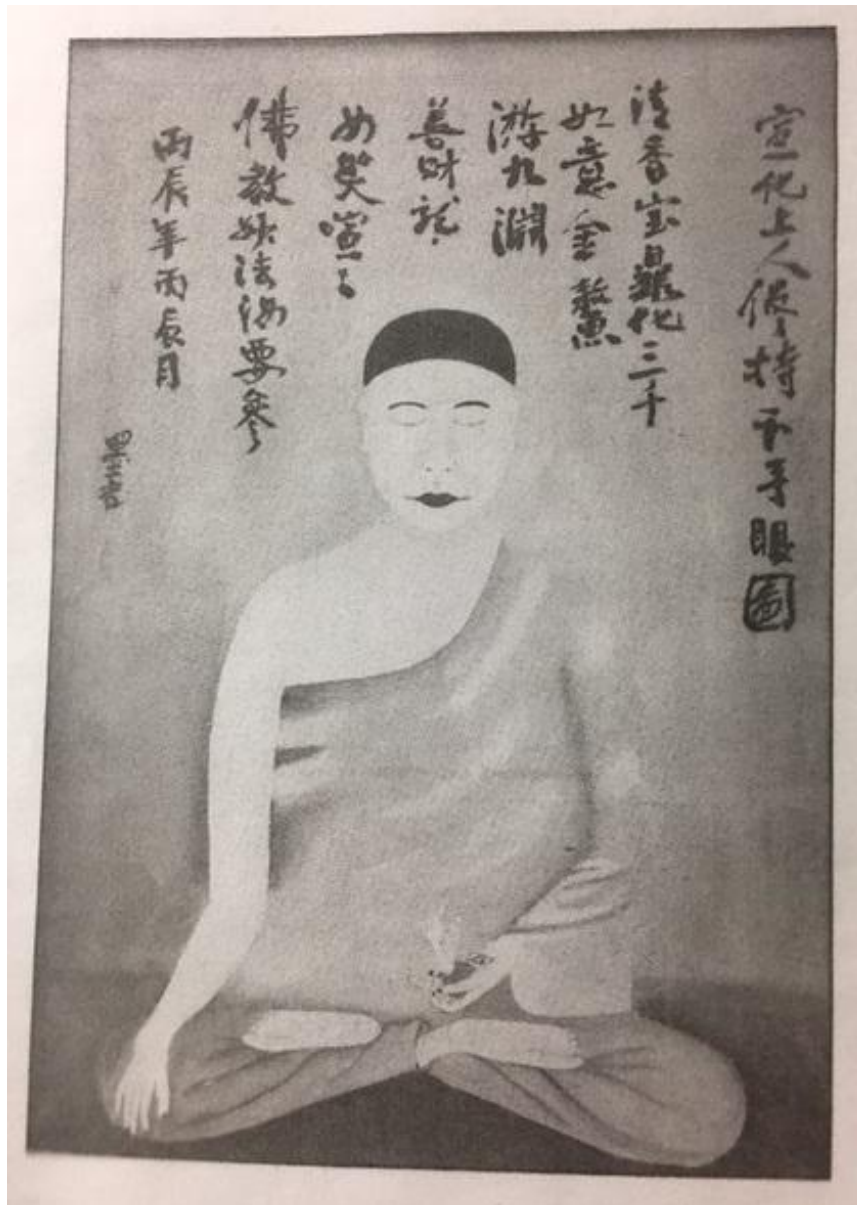
Chơn-ngôn rằng: **Án- phạ nhựt ra, phạ đa ra, hồng phẩn tra**

Kệ tụng:

*Thanh hương bảo đỉnh hóa tam thiên
Như ý kim ngao du cửu uyên
Thiện Tài Long Nữ tiểu huyền huyền
Phật giáo diệu pháp nữ yếu tham*

Kệ dịch:

Đỉnh hương nhập diệu khắp ba ngàn
Rùa ngọc chín tầng như ý chơi.
Cầu học Phật môn vô thượng pháp
Huyền thuyên Long Nữ Thiện Tài cười



QUYỂN SÁCH THỦ NHÃN

Kinh nói rằng: Nếu bị các việc khuấy rối, muốn được an ổn, nên cầu nơi Tay cầm dây Quyển-Sách.”

Thần-chú rằng: **Ma Ra Na Ra** ^[62]

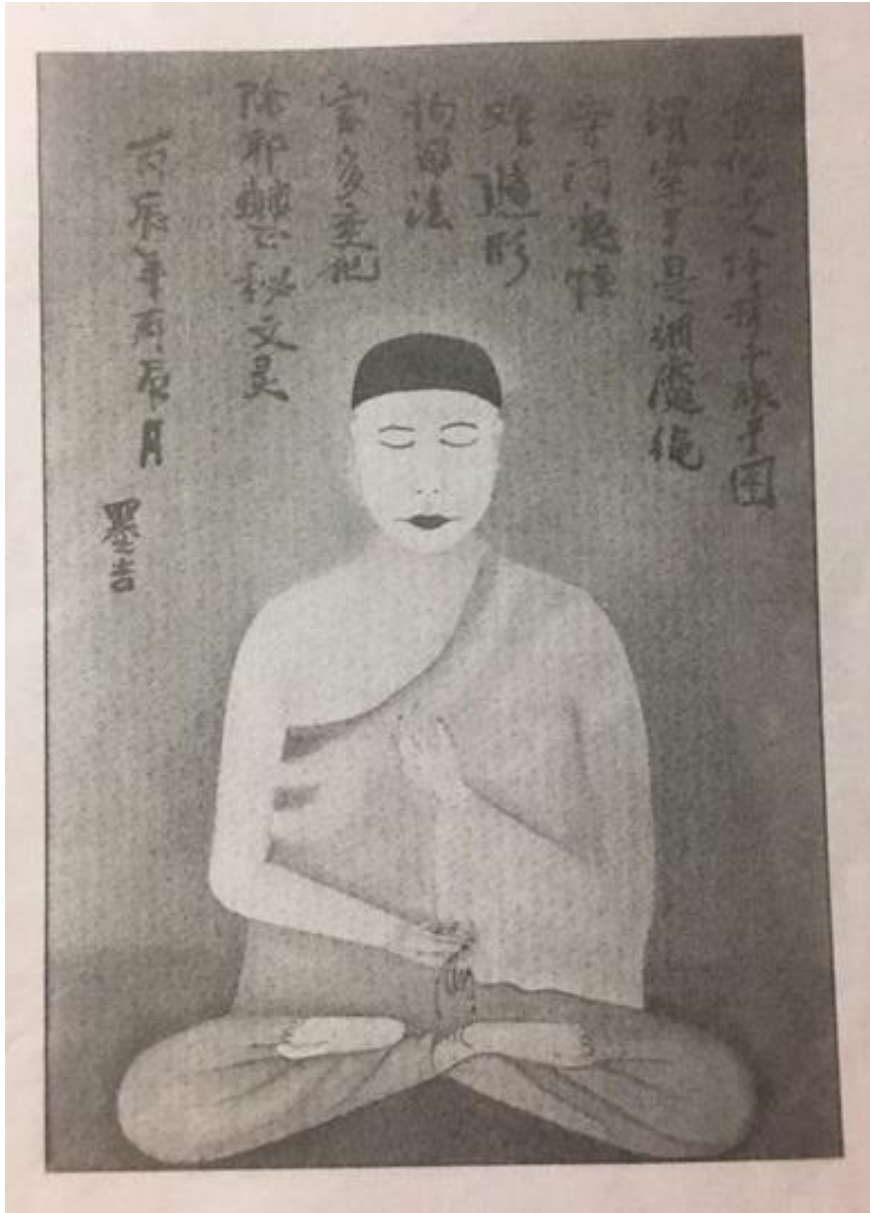
Chơn-ngôn rằng: **Án- chỉ rị lã ra, mô nại ra, hồng phẩn tra.**

Kệ tụng:

**Quyển sách thủ thị khôn ma thành
Bàng môn quỷ quái nan độn hình
Câu lưu pháp bảo đa biến hóa
Trừ tà phù chánh bí văn linh.**

Kệ dịch:

Tay làm mạng lưới trời quân ma
Lối quỷ đường yêu khó chạy xa.
Pháp thần biến hóa muôn hình trạng
Phép luật uy linh rõ chánh tà



BẢO BÁT THỦ NHÃN

Kinh nói rằng: “Nếu muốn trị các thứ bệnh trong bụng, nên cầu nơi Tay cầm Bát-Báu.”

Thần-chú rằng: **Hô Lô Hô Lô Hê Rị** ^[42]

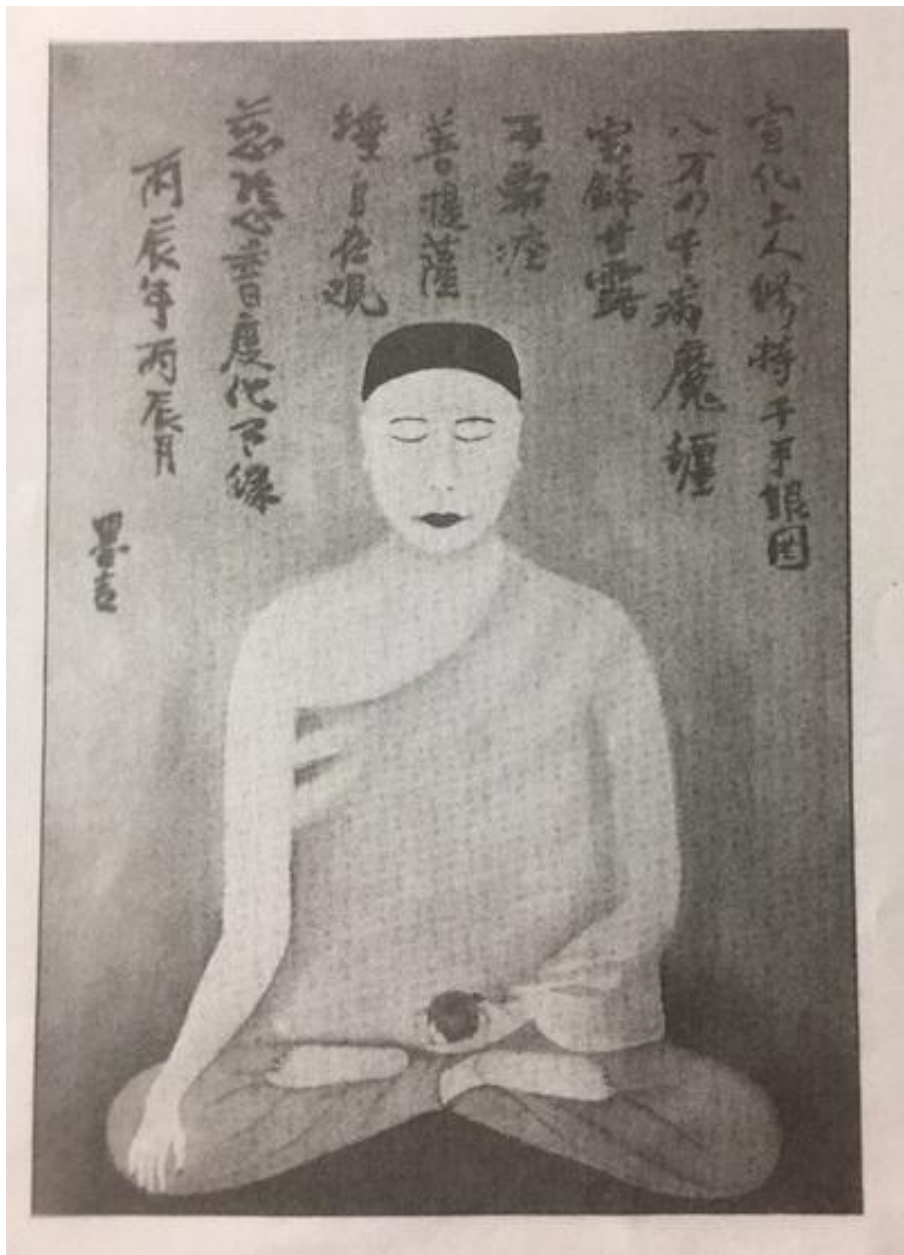
Chơn-ngôn rằng: **Án- chỉ rị chỉ rị, phạ nhựt-ra, hồng phấn tra.**

Kệ tụng:

*Bát vạn tứ thiên bệnh ma triền
Bảo bát cam lộ khả ly thuyên
Bồ đề tát đỏa tự tại quán
Từ bi phổ độ hóa hữu duyên.*

Kệ dịch:

Ma bệnh buộc ràng tám vạn tư
Bát vàng sương ngọc tịnh tâm hư
Tự tại Quán Âm Bồ Tát hạnh
Duyên lành nhiếp thụ đại tâm từ



BẢO KIỂM THỦ NHÃN

Kinh nói rằng: “Nếu muốn hàng phục tất cả quỷ, thần, vọng, lượng, nên cầu nơi Tay cầm Kiếm-Báu.”

Thần-chú rằng: **Địa Rị Sắc Ni Na** ^[50]

Chơn-ngôn rằng: **Án- đê thê đê nhá, đồ vĩ nánh, đồ đề bà đà dã, hồng phẩn tra.**

Kệ tụng:

*Bảo kiểm phi quang thâu tam tam
Ly My Vọng Lượng các tuôn tuyên
Pháp giới yêu khí tông tư tức
Hoàng dương chánh giáo độ càn khôn*

Kệ dịch:

Gươm lòng bóng thép ba ngàn cỡi
Si mị võng lượng phục thần oai
Yêu khí tiêu trừ trong pháp giới
Hoàng dương chánh giáo độ muôn loài



BẠT CHIẾT LA THỦ NHÃN

Kinh nói rằng: “Nếu muốn hàng phục tất cả thiên-ma và thần, nên cầu nơi Tay cầm cây Bạt-Chiết-La.”

Thần-chú rằng: **Giả Kiết Ra A Tất Đà Dạ** ^[68]

Chơn-ngôn rằng: **Án- nễ bệ nễ bệ, nễ bà dã, ma ha thất rị duệ, tát-phạ hạ.**

Kệ tụng:

***Pháp lôì cao kinh cảnh ngoan minh
Pháp cổ phủ xao chấn quý lung
Pháp vân phổ âm lợi vạn vật
Pháp vũ biến sái nhuận quần sinh***

Kệ dịch:

Pháp như sấm dậy tỉnh người ngu
Trống pháp êm tai kẻ điếc, mù
Mây pháp ngang trời che vạn vật
Nnhư mưa rưới đất nhuận quần sinh



KIM CANG XỬ THỦ NHÃN

Kinh nói rằng: “Nếu muốn hàng phục tất cả oán tặc, nên cầu nơi Tay cầm Chày Kim-Cang.”

Thần-chú rằng: **Ta Ra Ta Ra** ^[43]

Chơn-ngôn rằng: **Án- phạ nhựt-ra chỉ-nảnh, bát ra nễ bát đa dĩa, tát-phạ hạ.**

Kệ tụng:

*Hàng phục oán ma kinh quỷ thần
Vũ trụ cát tường chánh khí tồn
Hộ pháp vệ giáo công huân phổ
Tăng già hợp hòa đạo dịch hưng.*

Kệ dịch:

Hàng phục oán ma khiếp quỷ thần
Đất trời tươi nhuận khí thanh trần
Giữ gìn giáo pháp nơi nơi tỏ
Tăng già hòa hợp đạo thịnh hưng



THÍ VÔ ÚY THỦ NHÃN

Kinh nói rằng:” Nếu muốn trừ TÁNH ở tất cả chỗ sợ hãi không yên, nên cầu nơi Tay Thí-Vô-Úy.”

Thần-chú rằng: **Na Ra Cẩn Trì Bàn Đà Ra Dạ** ^[72]

Chơn-ngôn rằng: **Án- phạ nhựt ra năng dã, hồng phần tra.**

Kệ tụng:

*Thu tận thiên ma pháp bảo kỳ
Nghiệp chướng tiêu trừ thú Bồ đề
Vạn bệnh hồi xuân tăng phúc thọ
Thí vô úy thủ độ quần mê.*

Kệ dịch:

Phi thường pháp bảo trói thiên ma
Nghiệp chướng tiêu trừ thú Bồ đề
Dứt bệnh ngày xuân tăng phúc thọ
Đưa tay vô úy độ quần mê



NHẬT TINH MA NI THỦ NHÃN

Kinh nói rằng: “Nếu muốn trị bệnh mắt mờ không thấy ánh sáng, nên cầu nơi Tay cầm châu Nhựt-Tinh-Ma-Ni.”

Thần-chú rằng: **Thất Phật Ra Da** ^[32]

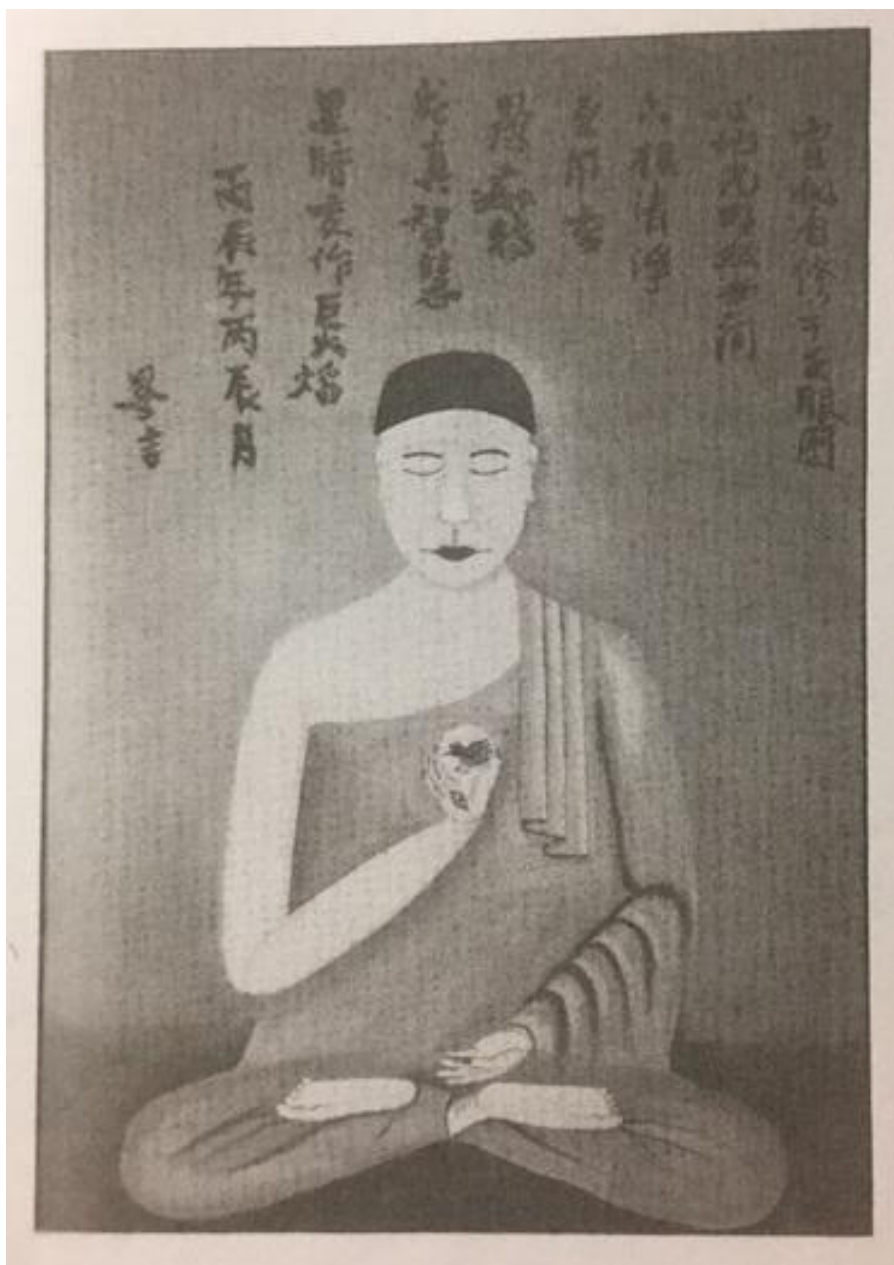
Chơn-ngôn rằng: **Án- độ tỳ, ca dã độ tỳ, bát ra phạ rị nãnh, tát-phạ hạ.**

Kệ tụng:

*Tâm địa quang minh chiếu thể gian
Lục căn thanh tịnh hỗ dụng huyền
Ngu si chuyển thành chân trí tuệ
Hắc ám biến tác cự hỏa diêm.*

Kệ dịch:

Đất tâm trong sáng chiếu thể gian
Dùng thể cho nhau cả sáu căn
Ngu muội chuyển thành chân trí tuệ
Tối tăm đổi lấy lửa rực hồng



NGUYỆT TINH MANI THỦ NHÃN

Kinh nói rằng: “Nếu bị bệnh nhiệt độc, muốn được mát mẻ hết bệnh, nên cầu nơi Tay cầm châu Nguyệt-Tinh Ma-Ni.”

Thần-chú rằng: **Độ Lô Độ Lô** ^[28]

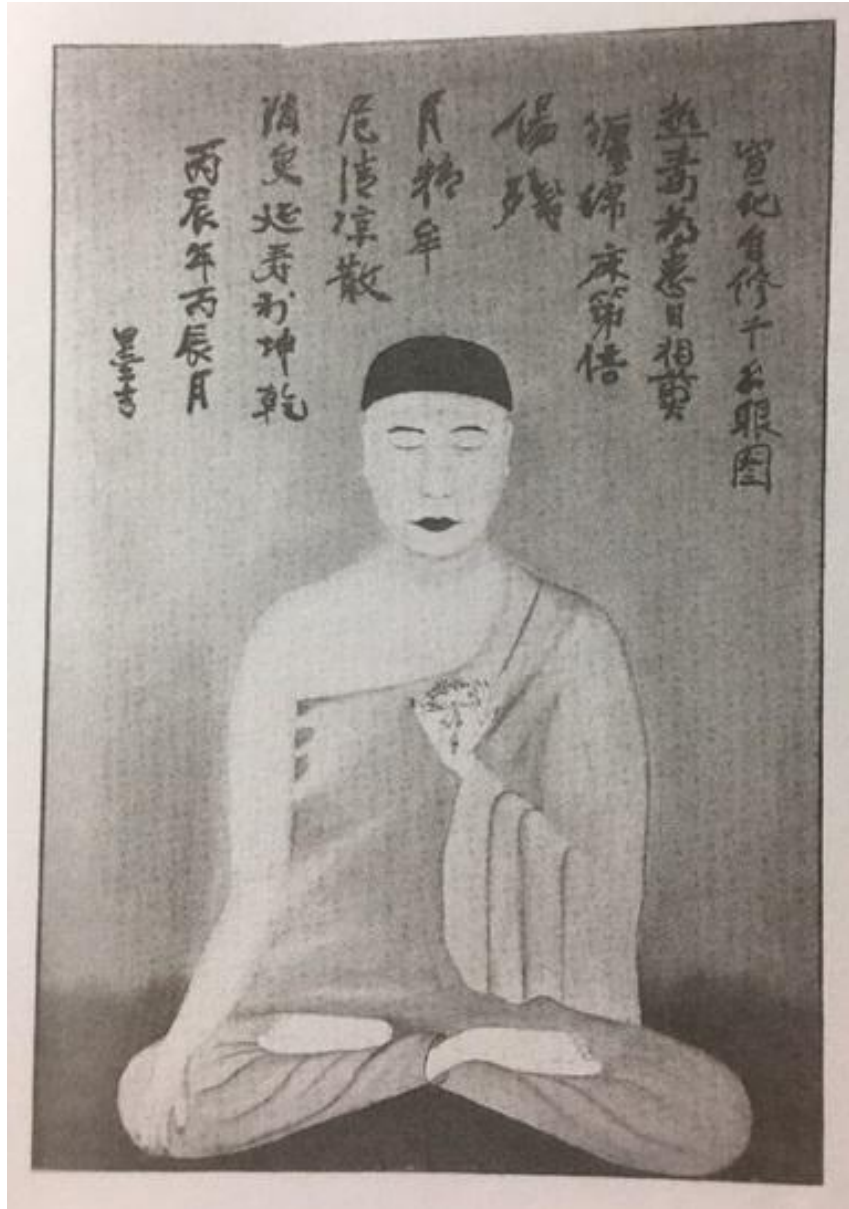
Chơn-ngôn rằng: **Án- tô tát địa yết rị, tát-phạ hạ.**

Kệ tụng:

*Nhiệt độc vì hoạn nhật tương tiền
Triền miên sàng đệ bội thương thâm
Nguyệt tinh ma ni thanh lương tán
Tiêu tai diên thọ lợi kiền khôn*

Kệ dịch:

Bệnh vì khí nóng ngấm vào thân
Trên giường trần trở khổ nhân đôi
Ngọc phóng luồng trăng tươi khí lạnh
Xua tan hoạn nạn nhuần đất trời



BẢO CUNG THỦ NHÃN

Kinh nói rằng: “Nếu muốn được làm quan, lên chức, nên cầu nơi Tay cầm Cung-Báu.”

Thần-chú rằng: **Phật Sa Phật Sâm**^[39]

Chơn-ngôn rằng: **Án- A tá vĩ, lệ, tát-phạ hạ.**

Kệ tụng:

*Tướng quân anh dũng mạnh vô địch
Bảo cung tại thủ xạ gian di
Khải toàn cao xướng vinh quan bổng
Ích chức gia thăng lạc hữu dư*

Kệ dịch:

Vô địch tướng quân khí hùng anh
Cung báu trong tay diệt nguy tà
Quan tước điểm tô câu tán tụng
Chức vị càng thêm lợi nước nhà



BẢO TIỀN THỦ NHÃN

Kinh nói rằng: “Nếu muốn được mau gặp các bạn lành, nên cầu nơi Tay cầm Tên-Báu.”

Thần-chú rằng: **Ba Dạ Ma Na** ^[51]

Chơn-ngôn rằng: **Án- Ca mạ lã, tát-phạ hạ.**

Kệ tụng:

*Tiền xạ cường địch đâm lạc hàn
Khắc thù chí thẳng thao tả khoán
Nhân Quý tướng quân bình liễu loạn
Khải ca cao xướng lạc quần thiên*

Kệ dịch:

Mật lạnh theo tên vào kẻ dữ
Khắc phục lòng thù đoạt chiến công
Nhân Quý tướng quân an giặc loạn
Khúc hát ngày về âm trời hồng



DƯƠNG CHI THỦ NHÃN

Kinh nói rằng: “Nếu muốn trị các thứ bệnh trên thân, nên cầu nơi Tay cầm cành Dương-
Liễu.”

Thần-chú rằng: **Mục Đê Lệ** ^[35]

Chơn-ngôn rằng:

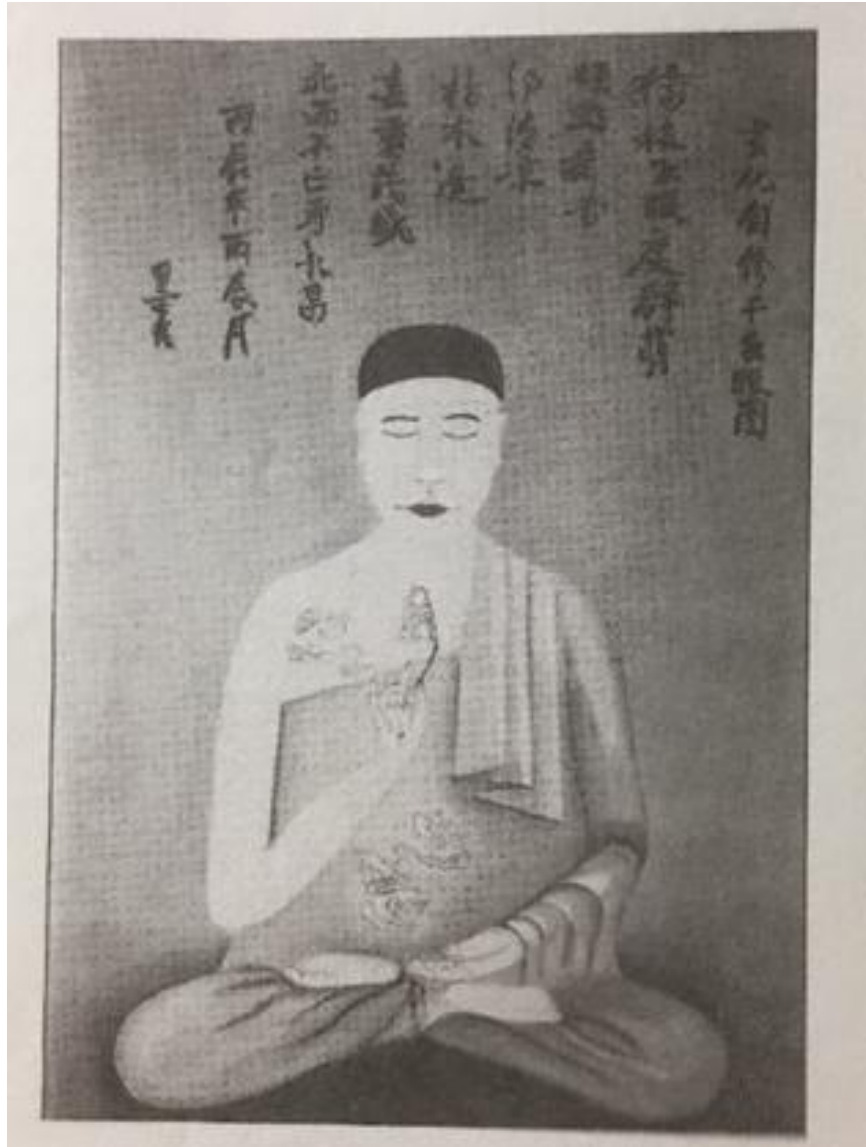
**Án- Tô tất địa, Ca rị phạ rị, đa nẫm đa, mục đa duệ, phạ nhựt ra, phạ nhựt ra bạn
đà, hạ năng hạ năng, hồng phẩn tra.**

Kệ tụng:

*Dương chi thủ nhãn độ quần manh
Phiền nhiệt bệnh khổ đắc thanh lương
Khô mộc phùng xuân trọng mậu thịnh
Tử nhi bất vong thọ vỹn xương*

Kệ dịch:

Phổ độ chúng sinh một cành dương
Não phiền nóng bỏng hóa thanh lương.
Xuân đến cây khô đơm lộc biếc
Chết mà không mất lại miên trường



BẠCH PHÁT THỦ NHÃN

Kinh nói rằng: “Nếu muốn trừ những chương nạn ác bên thân, nên cầu nơi Tay cầm cây Phát-Trần.”

Thần-chú rằng: **Mạ Mạ**^[34]

Chơn-ngôn rằng: **Án- bát na di nảnh, bà nga phạ đế, mô hạ dã nhá, nga mô hạ nảnh, tát-phạ hạ.**

Kệ tụng:

*Túc thế sát nghiệp trọng như sơn
Dục tu thánh đạo chương vô biên
Hạnh hữu đại bi bạch phát thủ
Khinh tảo số số chúng nan quyền*

Kệ dịch:

Kiếp xưa nghiệp sát nặng bằng non
Chấn bước đường tu đạo thánh nhân
Chối trắng ai ngờ tâm lượng lớn
Quét đi vô số nghiệp khó trừ



HỒ BÌNH THỦ NHÃN

Kinh nói rằng: “Nếu muốn tất cả người trong quỳn-thuộc được hòa thuận nhau, nên cầu nơi Tay cầm cái Hồ-Bình.”

Thần-chú rằng: **Na Ra Cẩn Trì** ^[49]

Chân-ngôn rằng: **Án- yết lệ, thâm mãn diệm, tát-phạ hạ.**

Kệ tụng:

*Hồ-bình cam lộ nhuận quần manh
Cô mộc phùng xuân mậu hựu xương
Vạn bệnh kham trừ hiển đại dụng
Sinh sinh hóa hóa diệu vô phương*

Kệ dịch:

Bình vàng sương ngọc nhuận quần sinh
Cây khô đơm nhánh giữa trời xuân
Hiển hiện kỳ công trừ bệnh tật
Sinh sinh hóa hóa diệu vô phương



BÀNG BÀI THỦ NHÃN

Kinh nói rằng: “Nếu muốn xua đuổi loài hổ báo, sài lang và tất cả ác thú, nên cầu nơi Tay cầm cái Bàng-Bài.”

Thần-chú rằng: **Phật Xà Da Đề**^[28]

Chơn-ngôn rằng: **Án-được các sam năng, na dã chiến nại-ra, đạt nậu bá rị-dã, bạt xá bạt xá, tát-phạ hạ.**

Kệ tụng:

*Sài lang hổ báo mạnh hựu hung
Sư tử hùng bi cánh tranh nanh
Bàng bài cao cử giai hồi ty
Tuy phùng hiểm lộ diệt khang bình*

Kệ dịch:

Sài lang hổ báo đã ác hung
Uy phong sư tử lại bạo tàn
Đưa cao bàng bài đều lần tránh
Gặp đường nguy hiểm cũng bình an



PHỦ VIỆT THỦ NHÃN

Kinh nói rằng: “Nếu muốn trong tất cả thời, tất cả chỗ, lìa nạn quan quân vờ bắt, nên cầu nơi Tay cầm cây Phủ-Việt.”

Thần-chú rằng: **Tất Ra Tăng A Mục Khê Da** ^[64]

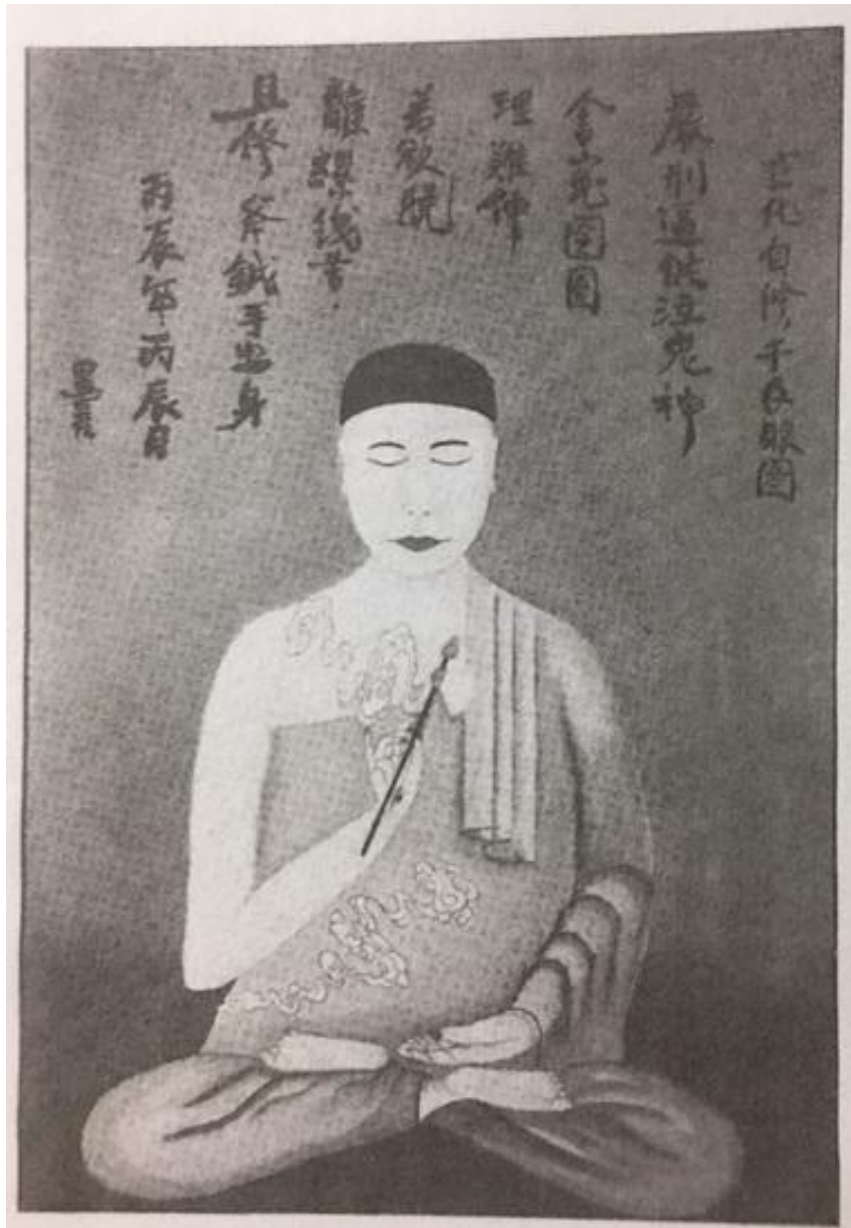
Chơn-ngôn rằng: **Án- vị ra dā, vị ra dā, tát-phạ hạ.**

Kệ tụng:

*Nghiêm hình bức cung khắp quĩ thân
Hàm oan linh ngữ lý nan thân
Nhược dục thoát ly luy tiết khổ
Thả tu phủ việt thủ an thân*

Kệ dịch:

Quý khốc thân than bức bách thân
Ngục tù ngậm miệng khó minh oan
Nếu muốn thoát vòng dây trói buộc
Pháp tu phủ việt thủ bình an



NGỌC HOÀN THỦ NHÃN

Kinh nói rằng: “Nếu muốn có tôi trai tứ gái để sai khiến, nên cầu nơi Tay cầm chiếc Vòng-Ngọc.”

Thần-chú rằng: **Hô Lô Hô Lô Ma Ra** ^[41]

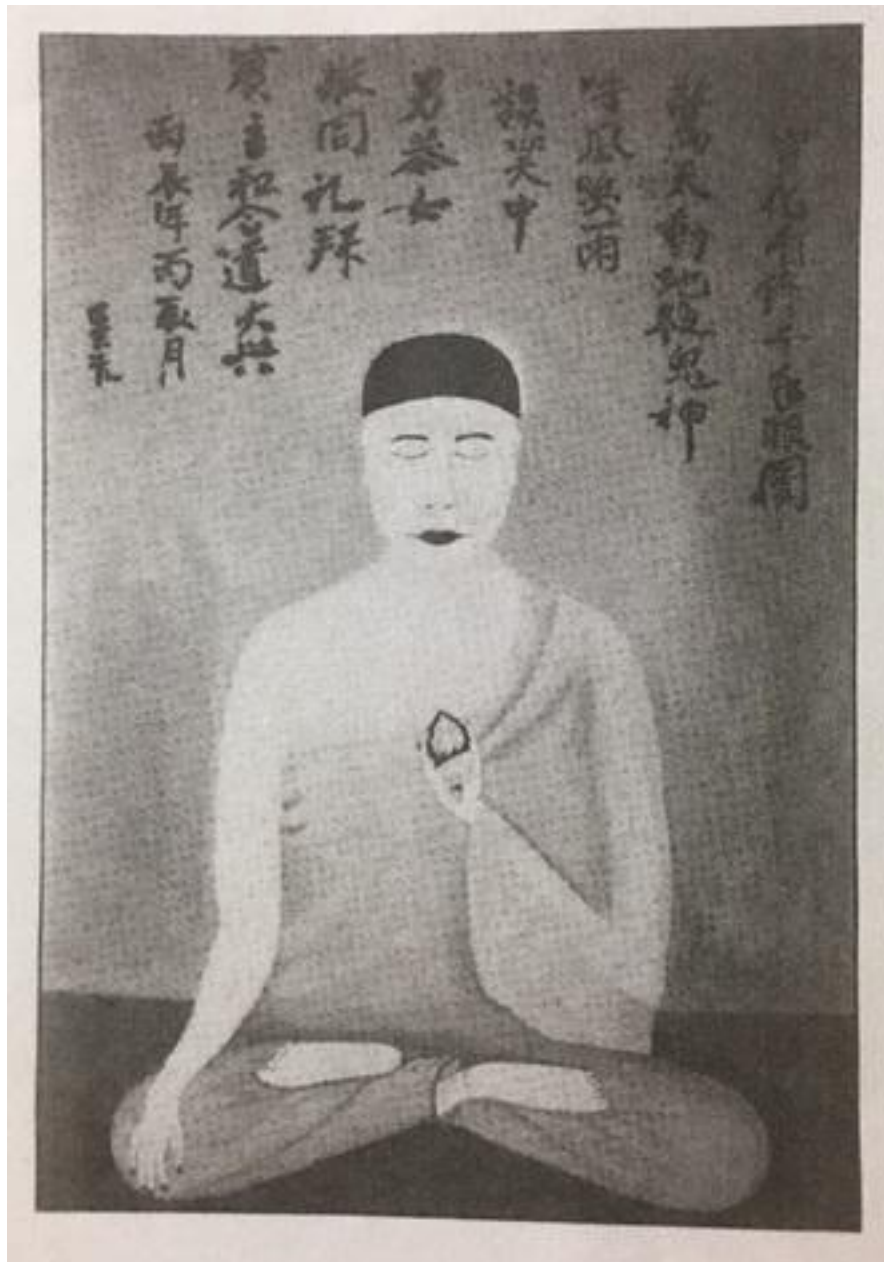
Chơn-ngôn rằng: **Án- bát na hàm vị ra dã, tát-phạ hạ.**

Kệ tụng:

*Kinh thiên động địa dịch quỷ thần
Hô phong hoán vũ đàm tiếu trung
Nam cung nữ kính đồng lễ bái
Tân chủ hòa hợp đạo đại hưng*

Kệ dịch:

Khiến thần sai quỷ động đất trời
Gọi gió kêu mưa lúc nói cười
Trai gái một lòng cung kính lạy
Hợp hòa chủ khách đạo vun bồi



BẠCH LIÊN HOA THỦ NHÃN

Kinh nói rằng: “Nếu muốn được các thứ công đức, nên cầu nơi Tay cầm Hoa-Sen-Trắng.”

Thần-chú rằng: **Kiệt Mông** ^[27]

Chơn-ngôn rằng: **Án- phạ nhựt-ra, vị ra dã, tát-phạ hạ.**

Kệ tụng:

*Bạch sắc bạch quang bạch liên hoa
Thiện công mỹ đức đại vô ngại
Ư thử thủ nhữ cần tu tập
Hà sâu bất chí pháp vương gia*

Kệ dịch:

Sắc trắng sáng trong một đóa sen
Đức lành công lớn khó so lường
Đây pháp mắt tay năng tu tập
Lo gì chẳng đến cõi pháp vương



THANH LIÊN HOA THỦ NHÃN

Kinh nói rằng: “Nếu muốn được sanh về mười phương tịnh-độ, nên cầu nơi Tay cầm Hoa-Sen-Xanh.”

Thần-chú rằng: **Rị Đà Dựng** ^[26]

Chơn-ngôn rằng: **Án- chỉ rị chỉ rị, phạ nhứt-ra, bộ ra bạn đà, hồng phẩn tra.**

Kệ tụng:

*Niệm Phật niệm pháp niệm thánh tăng
Thập phương tịnh độ bảo liên đăng
Hoa khai Phật hiện viên giác quả
Nhậm vận lai vãng sát na trung*

Kệ dịch:

Niệm Phật niệm pháp niệm thánh tăng
Sen như đèn báu tịnh mười phương
Trên hoa Phật hiện viên thành đạo
Đến đi niệm niệm ứng thời cơ



BẢO KÍNH THỦ NHÃN

Kính nói rằng: “Nếu muốn được trí huệ lớn, nên cầu nơi Tay cầm cái Kính-Báu.”

Thần-chú rằng: **Thất Na Thất Na** ^[37]

Chơn-ngôn rằng: **Án- vĩ tát phổ ra, na ra các xoa, phạ nhựt-ra, mạn trà lả, hồng phân tra.**

Kệ tụng:

*Đại viên kính trí cùng pháp nguyên
Chiếu yêu kính lý tróc quái tiên
Diêm vương kính trung ác nghiệp hiện
Pháp bảo kính thủ chủng trí viên*

Kệ dịch:

Đại trí viên dung tận cội nguồn
Tróc nã yêu tinh phản chiếu hình
Giữa kính Diêm Vương ác nghiệp hiện
Pháp bảo kính thủ chủng trí viên



TỬ LIÊN HOA THỦ NHÃN

Kinh nói rằng: “Nếu muốn được diện kiến 10 phương tất cả chư Phật, nên cầu nơi Tay cầm Hoa-Sen-Tím.”

Thần-chú rằng: **Phật Ra Xá Da** ^[40]

Chơn-ngôn rằng: **Án- tát ra tát ra, phạ nhựt-ra ca ra, hồng phẩn tra.**

Kệ tụng:

*Vi diệu nan tư tử liên hoa
Bồ đề tốc chứng giải thoát pháp
Diện kiến thập phương Phật-dà-da
Tùng kim bất lạc lục đạo gia*

Kệ dịch:

Vi diệu đóa sen tím khó lường
Mau chóng chứng giải thoát Bồ đề
Thấy được đất Phật khắp mười phương
Sáu cõi thời thời chẳng lạc về



BẢO KHIẾP THỦ NHÂN

Kinh nói rằng: “Nếu muốn lấy được kho báu ẩn trong lòng đất, nên cầu nơi Tay cầm cái Bảo-Kiếp.”

Thần-chú rằng: **Tất Đà Dũ Nghệ**^[57] **Thất Bàn Ra Dạ**^[58]

Chơn-ngôn rằng: **Án- phạ nhựt-ra, bá thiết ca rị, yết nẳng hàm, ra hồng.**

Kệ tụng:

*Thiên thượng chúng bảo diệu nghiêm
trang*

Địa trung phục tạng hóa ngu manh

Hải lý long cung kỳ trân hiện

Bảo khiếp thủ nhân phóng hào quang

Kệ dịch:

Thiên giới trang nghiêm lắm ngọc
ngà

Dấu trong lòng đất hóa thô sơ

Cung điện vua rồng trân bảo hiện

Hộp ngọc hào quang tỏa sáng lò



NGŨ SẮC VÂN THỦ NHÃN

Kinh nói rằng: “Nếu muốn được đạo tiên, nên cầu nơi Tay cầm hóa hiện Mây-Ngũ-Sắc.”

Thần-chú rằng: **Ma Hê Ma Hê** ^[26]

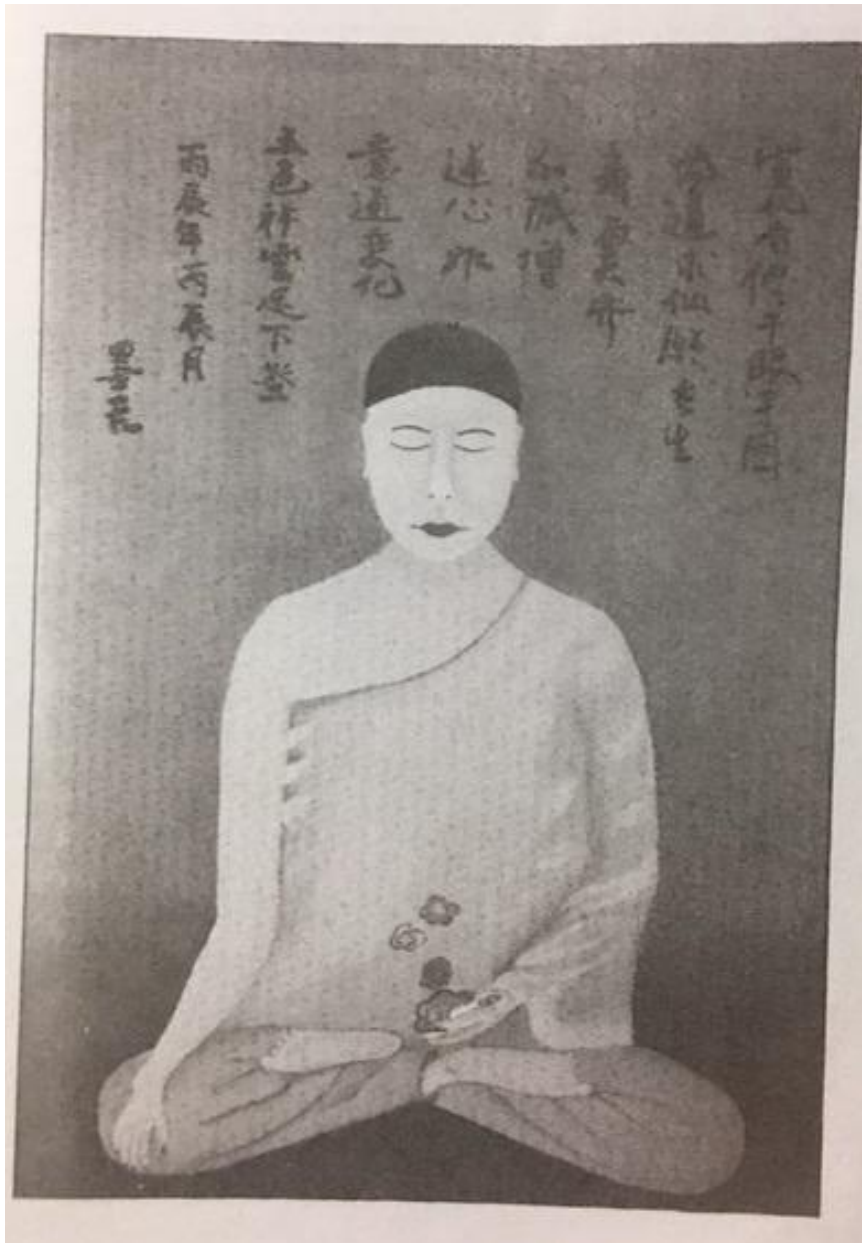
Chơn-ngôn rằng: **Án- phạ nhựt-ra, ca rị ra tra hàm tra.**

Kệ tụng:

*Vì đạo cầu tiên nguyện trường sinh
Thọ dữ thiên tề bất giảm tăng
Toại tâm như ý thông biến hóa
Ngũ sắc tường vân túc hạ đấng*

Kệ dịch:

Vì đạo cầu tiên nguyện trường sinh
Chẳng hề tăng giảm sánh trời xanh
Biến hóa rộng sâu như ý nguyện
Năm sắc mây lành quyện dưới chân



QUÂN TRÌ THỦ NHÃN

Kinh nói rằng: “Nếu muốn sanh lên cõi Phạm-Thiên, nên cầu nơi Tay cầm bình Quân-Trì.”

Thần-chú rằng: **Đà Ra Đà Ra** ^[30]

Chơn-ngôn rằng: **Án- phạ nhựt-ra, thể khê rô, tra hàm tra.**

Kệ tụng:

**Thanh tịnh vô nhiễm Đại Phạm Thiên
Thọ thắng diệu lạc phúc báo toàn
Đản năng trì thủ quân trì thủ
Thân thân sinh tử thọ như sơn**

Kệ dịch:

Thanh tịnh vô nhiễm Đại Phạm Thiên
Thọ phúc báo thù thắng vẹn toàn
Chuyên cần trì pháp quân trì thủ
Thọ kiếp lâu dài như núi non



HỒNG LIÊN HOA THỦ NHÃN

Kinh nói rằng: “Nếu muốn được sanh lên các cung trời, nên cầu nơi Tay cầm Hoa-Sen-Hồng.”

Thần-chú rằng: **Ba Đà Ma Yết Tất Đà Dạ** ^[70]

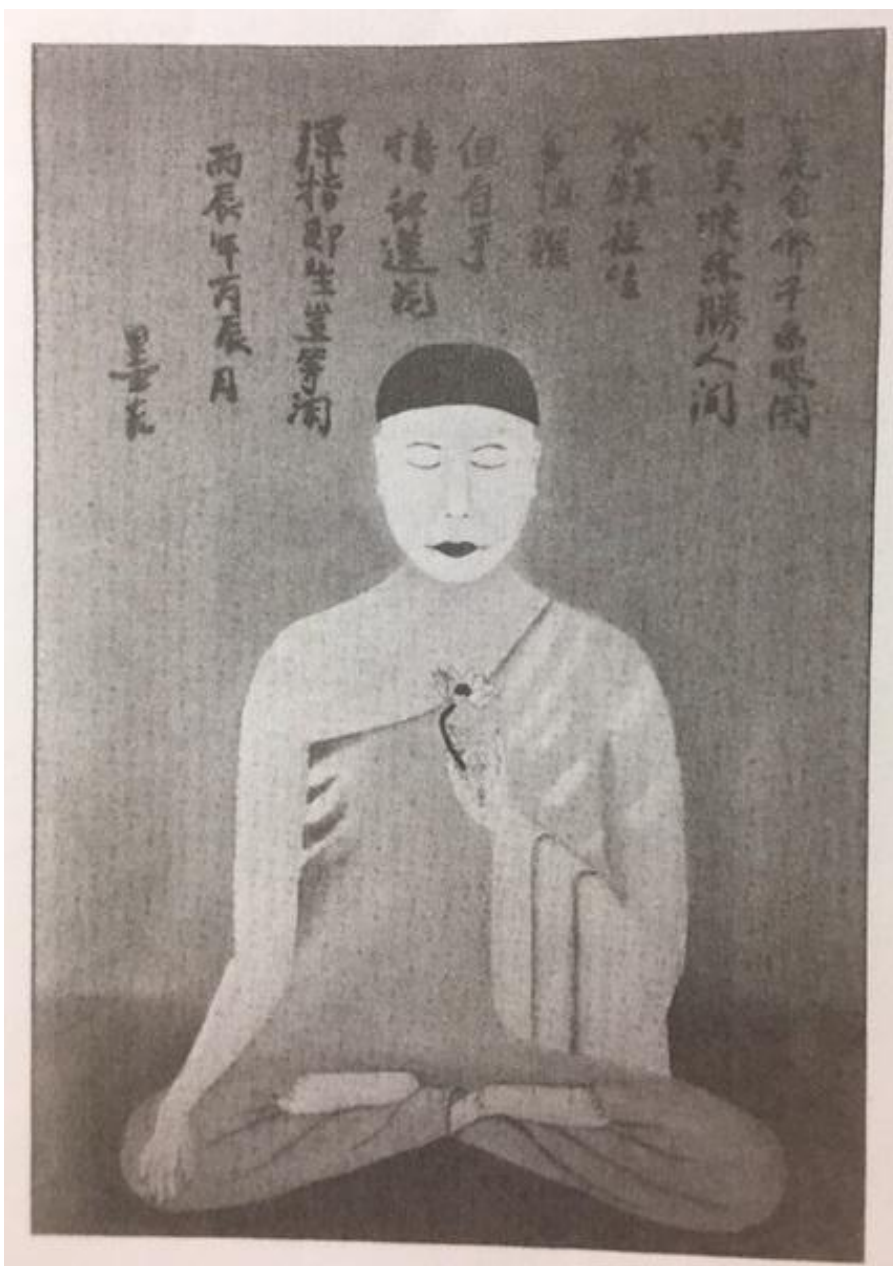
Chơn-ngôn rằng: **Án- thương yết lệ, tát-phạ hạ.**

Kệ tụng:

*Chư thiên khoái lạc thắng nhơn gian
Phát nguyện vãng sanh đờ trở nan
Đản tụ thủ trì hồng liên hoa
Đàn chỉ vãng sanh phi đẳng giá*

Kệ dịch:

Vui thú cõi trời hơn thế gian
Phát nguyện vãng sinh bao khó khăn
Hồng liên hoa thủ siêng tu tập
Búng tay tức khắc đã về nhà



BẢO KÍCH THỦ NHÃN

Kinh nói rằng: “Nếu muốn xua đuổi giặc nghịch ở phương khác đến, nên cầu nơi Tay cầm cây Bảo-Kích.”

Thần-chú rằng: **Ma Ha Phật Xà Da Đề**^[29]

Chơn-ngôn rằng: **Án- thăm muội dã, chỉ nánh hạ rị, hồng phẩn tra.**

Kệ tụng:

Nhân Quý chinh liêu dũng vô địch
Nê hà cứu giá lập công kỳ
Cao ly đầu hàng triều thánh đế
Tha phương nghịch tặc tuyệt tông tích

Kệ dịch:

Viễn chinh Nhân Quý bậc anh hùng
Giúp nước cứu vua lập đại công
Cao ly đầu hàng triều thánh đế
Nghịch tặc phương nào lưu dấu chân



BẢO LOA THỦ NHÃN

Kinh nói rằng: “Nếu muốn triệu **tất cả chư thiên, thiện-thần** nên cầu nơi Tay cầm ống Loa-Báu.”

Thần-chú rằng: **Cu lô Cu lô** ^[27]

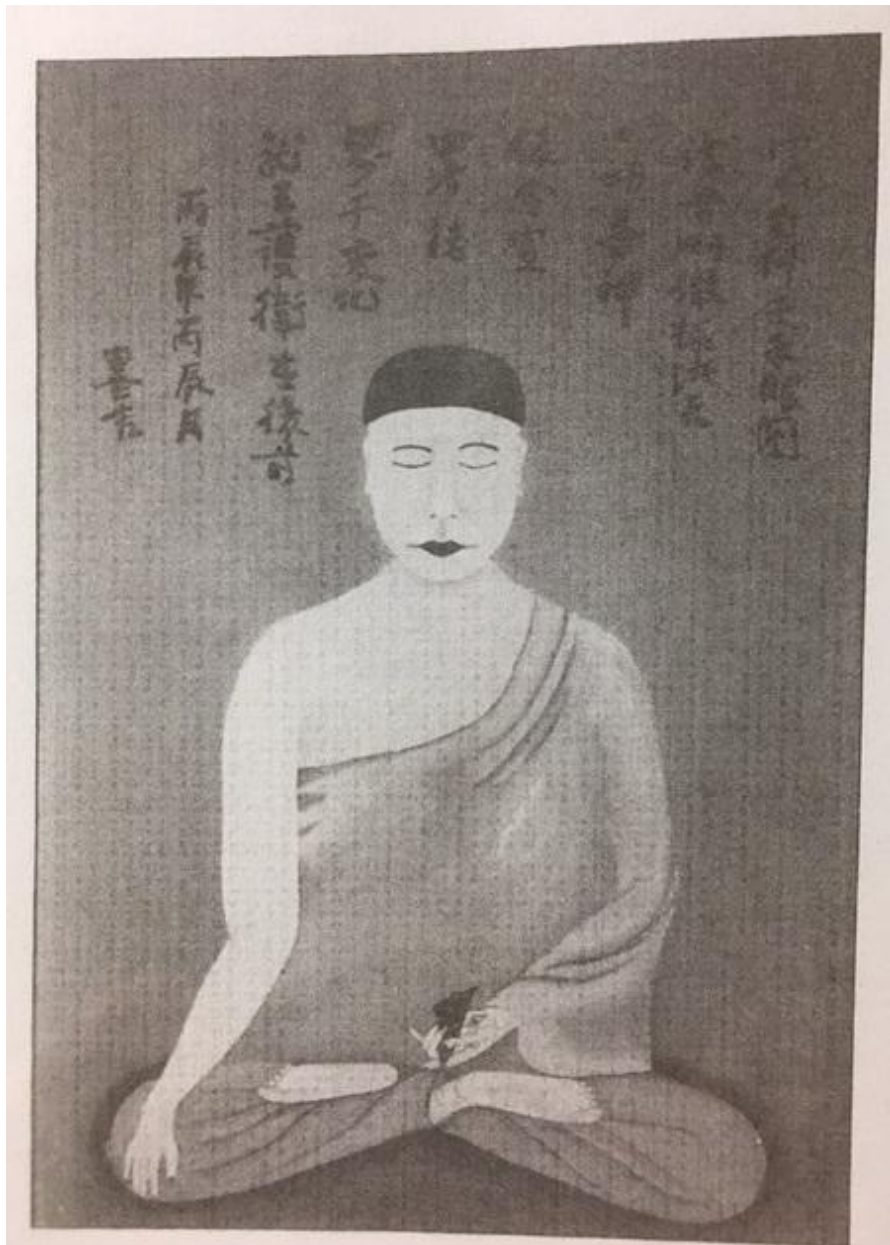
Chơn-ngôn rằng: **Án- thương yết-lệ, mạ hạ thắm mẫn diệm, tát-phạ hạ.**

Kệ tụng:

**Pháp âm hưởng triệt chân chư thiên
Nhất thiết thiện thần y triệu lệnh
Tứ phương kết giới thiên biến hóa
Long vương hộ vệ tại hậu tiền**

Kệ dịch:

Pháp âm chấn động khắp chư thiên
Tất cả thần nhân y lệnh châu
Phân định bốn phương ngàn biến hóa
Vua rồng bảo vệ trước và sau



ĐỘC LÂU TRƯƠNG THỦ NHÂN

Kinh nói rằng: “Nếu muốn sai khiến **tất cả quỷ-thần**, nên cầu nơi Tay cầm cây Gậy-Đầu-Lâu.”

Thần-chú rằng: **Y Hê Di Hê** ^[36]

Chơn-ngôn rằng: **Án- độ năng, phạ nhựt-ra xá.**

Kệ tụng:

*Bạch cốt hoàn giao thổ vị mai
Hành nhân tu pháp thiết cung đài
Luyện thành quỷ-thần tuân hiệu lệnh
Độc lâu trương thủ bi nguyện hoài*

Kệ dịch:

Xương trắng còn trên đất chưa chôn
Người tu thánh pháp dựng đài cao
Luyện thành quỷ thần tuân hiệu lệnh
Chống gậy đầu lâu nguyện đại bi



SÔ CHÂU THỦ NHÂN

Kinh nói rằng: “Nếu muốn 10 phương chư Phật sớm đến đưa tay tiếp dẫn, nên cầu nơi Tay cầm khâu Chuỗi-Ngọc.”

Thần-chú rằng: **Phật Ra Xá Lợi** ^[38]

Chơn-ngôn rằng: **Năng mô- ra đất-năng, đất ra dạ dã. Án- a na bà đế vĩ nhá duệ, tát địa tất đà lật thế, tát-phạ hạ.**

Kệ tụng:

*Niệm tư tại tư vọng quy chơn
Thập phương chư Phật thọ thủ thân
Tốc chứng tam bồi phẩm tư địa
Ma ha diệu pháp thắng linh văn*

Kệ dịch:

Tâm thường niệm Phật vọng hóa chân
Tay Phật mười phương tự trao truyền
Chín phẩm ba tầng mau chứng được
Ma ha diệu pháp bản kinh huyền



BẢO ĐẠC THỦ NHÃN

Kinh nói rằng: “Nếu muốn có được tất cả Phạm-âm-thanh tốt nhiệm màu, nên cầu nơi Tay cầm chiếc Linh-Báu.”

Thần-chú rằng: **Giá Ra Giá Ra** ^[33]

Chơn-ngôn rằng: **Nặng mô– bát ra hàm bá noa duệ. Án– a mật lật đảm, nghiêm bệ thất rị duệ, thất rị chiêm rị nảnh, tát-phạ hạ.**

Kệ tụng:

*Phạm âm liệu lượng biến thái không
Khải lung chấn quý cảnh ngu mông
Huyền diệu biến hóa bảo đạc thủ
Văn thanh ly khổ giác hoa tông*

Kệ dịch:

Phạm âm réo rắt một trời không
Đui, điếc, ngu si được tỏ thông
Chuông báu diệu huyền muôn biến hóa
Nghe chuông thoát khổ ngộ hoa tông



BẢO ẤN THỦ NHÃN

Kinh nói rằng: “Nếu muốn được miệng nói biện luận hay khéo, nên cầu nơi Tay cầm chiếc Ấn-Báu.”

Thần-chú rằng: **Tát Bà Tát Bà** ^[24]

Chơn-ngôn rằng: **Ấn- phạ-nhứt ra, nánh đả nhá duệ, tát-phạ hạ.**

Kệ tụng:

*Khẩu nhược huyền hà biện tài hùng
Ngôn từ khẩu diệu âm lượng hồng
Lý sự viên dung pháp tánh áo
Truyền Phật-tâm-ấn vạn thiện đồng*

Kệ dịch:

Mở miệng thao thao sức biện tài
Tiếng lời vang vọng diệu thanh âm
Lý sự gồm thu trong pháp tánh
Muôn một chung đồng ấn Phật tâm



CU THI THIẾT CÂU THỦ NHÃN

Kinh nói rằng: “Nếu muốn được Thiên-thần, Long-vương thường đến ủng hộ, nên cầu nơi Tay cầm Cu-Thi-Thiết-Câu.”

Thần-chú rằng: **Địa Rị Ni** ^[31]

Chơn-ngôn rằng: **Án- a rô rô, đa ra ca ra, vĩ sa duệ. Năng mô- tát-phạ hạ.**

Kệ tụng:

*Cấp Tu, Khoái Độ chư long vương
Quả Vãng, Pháp Đại các thiện tướng
Quy y tam bảo hộ đạo trường
Hành trụ tọa ngọa vĩnh an Khang*

Kệ dịch:

Cấp Tu, Khoái Độ, các vua rồng
Quả Vãng, Pháp Đại bậc hiền thần
Quy y tam bảo làm hộ pháp
Đi, đứng, ngồi, nằm thường an nhiên



TÍCH TRƯỢNG THỦ NHÃN

Kinh nói rằng: “Nếu vì lòng Từ-bi muốn cho tất cả Chúng-sanh được nhờ sự che chở giúp đỡ, nên cầu nơi Tay cầm cây Tích-Trượng.”

Thần-chú rằng: **Di Đế Rị Dạ** ^[48]

Chơn-ngôn rằng: **Án- na lật thế, na lật thế, na lật tra bát đễ, na lật đễ na dạ bát nảnh, hồng phần tra.**

Kệ tụng:

*Đại từ đại bi cứu quần sinh
Đại hỷ đại xả ích hàm manh
Đại nguyện đại nhân bồ tát đạo
Đại hùng đại lực Phật quả thành*

Kệ dịch:

Đại từ đại bi cứu người người
Đại hỷ đại xả ích chúng sinh
Đại nguyện đại nhân bồ tát đạo
Đại hùng đại lực Phật quả thành



HỢP CHUỖNG THỦ NHÃN

Kinh nói rằng: “Nếu muốn cho tất cả chúng sanh thường cung kính yêu mến nhau, nên cầu nơi Tay Hiệp-Chuông.”

Thần-chú rằng: **Tất Rị Tất Rị** ^[44]

Chơn-ngôn rằng: **Án- bát nập mạng nhá lãng, hất rị.**

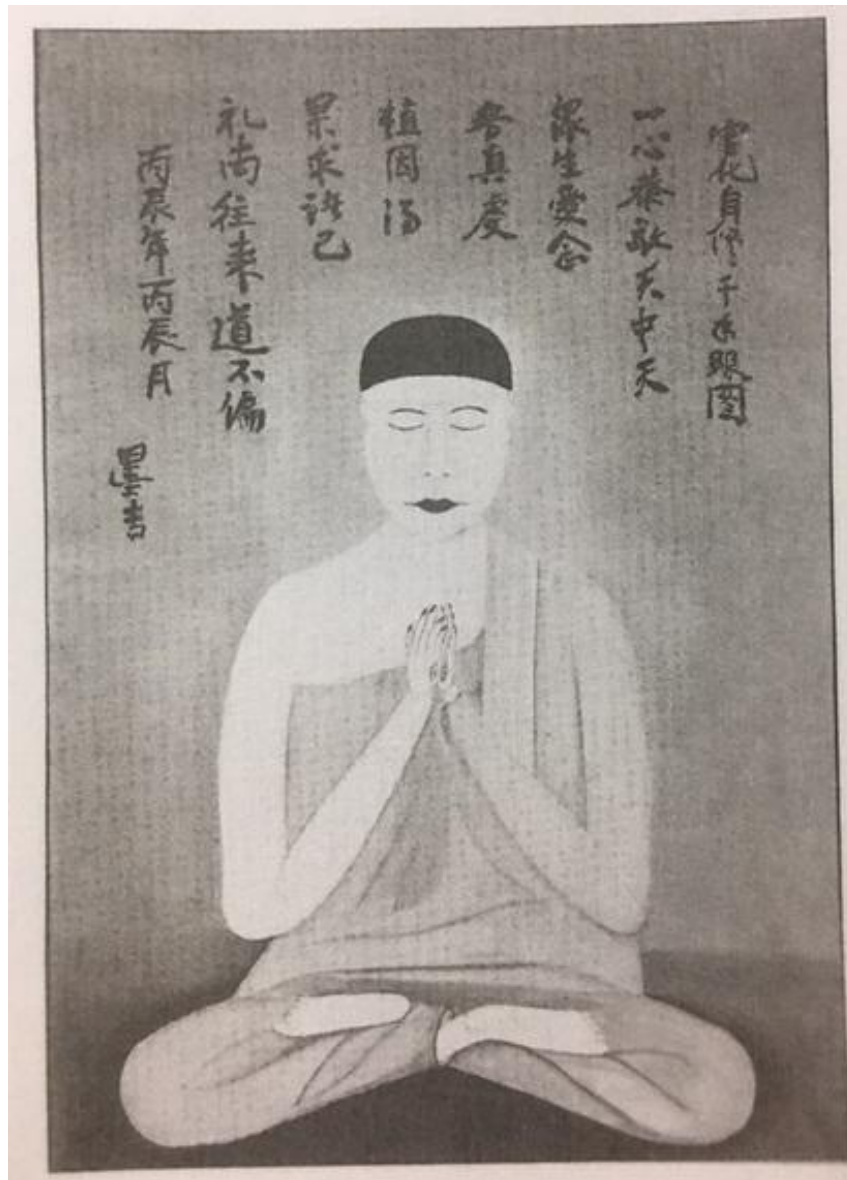
(Theo trong tạng-bản, lại có chơn-ngôn: **Án- vĩ tát ra, vĩ tát ra, hồng phân tra.**)

Kệ tụng:

*Nhất tâm cung kính thiên trung thiên
Chúng sinh ái niệm các chân hư
Chúng nhân kết quả cầu chư kỳ
Lễ thượng vãng lai đạo bất thiên*

Kệ dịch:

Một lòng cung kính Đức Như Lai
Ái dục chúng sinh chuỗi vọng hư
Ta chính là nhân sinh kết quả
Đền đi cung thỉnh đạo như như



CHƯƠNG THƯỢNG HÓA PHẬT THỦ NHÃN

Kinh nói rằng: “Nếu muốn tùy theo chỗ sanh, thường ở bên Phật, nên cầu nơi Tay hiện Hóa-Phật.”

Thần-chú rằng: **A Ra Sâm** ^[38]

Chơn-ngôn rằng: **Án- chiến na ra, ba hàm tra rị, ca rị na, chỉ rị na, chỉ rị nĩ, hồng phần tra.**

Kệ tụng:

*Túc thực đức bản chủng thắng nhân
Chư Phật Bồ tát quyền thuộc thân
Giác hải trừng thanh tâm nguyệt hiện
Đại viên kính trí cổ kim minh*

Kệ dịch:

Xưa trông cội đức hạt thiện lành
Vào nhà Bồ tát, Phật thọ sinh
Giác như trăng hiện trên dòng biển
Trí lớn gương tròn soi cổ kim



HÓA CUNG ĐIỆN THỦ NHÂN

Kinh nói rằng: “Nếu muốn đời đời kiếp kiếp thường ở trong cung điện Phật, không thọ sanh ở bào thai, nên cầu nơi Tay hiện Hóa-Cung-Điện.”

Thần-chú rằng: **Phật Ma Ra** ^[34]

Chơn-ngôn rằng: **Án- vi tát ra, vi tát ra, hồng phẩn tra.**

Kệ tụng:

*Thế thế sinh sinh pháp vương gia
Cung điện lâu các diệu liên hoa
Bất thọ thai tạng thân thanh tịnh
Tín giải hành chứng ma ha tát*

Kệ dịch:

Kiếp kiếp thọ sinh nhà pháp vương
Cung điện hoa sen thơm ngát hương
Không thọ thai sinh, thân thanh thoát
Tín hiệu tu chứng đạo Bồ tát



BẢO KINH THỦ NHÃN

Kinh nói rằng: “Nếu muốn được học rộng nghe nhiều, nên cầu nơi Tay cầm quyển Kinh-báu.”

Thần-chú rằng: **Tát Đà Dạ. Ta Bà Ha. Ma Ha Tát Đà Dạ. Ta Bà Ha** ^[53-56]

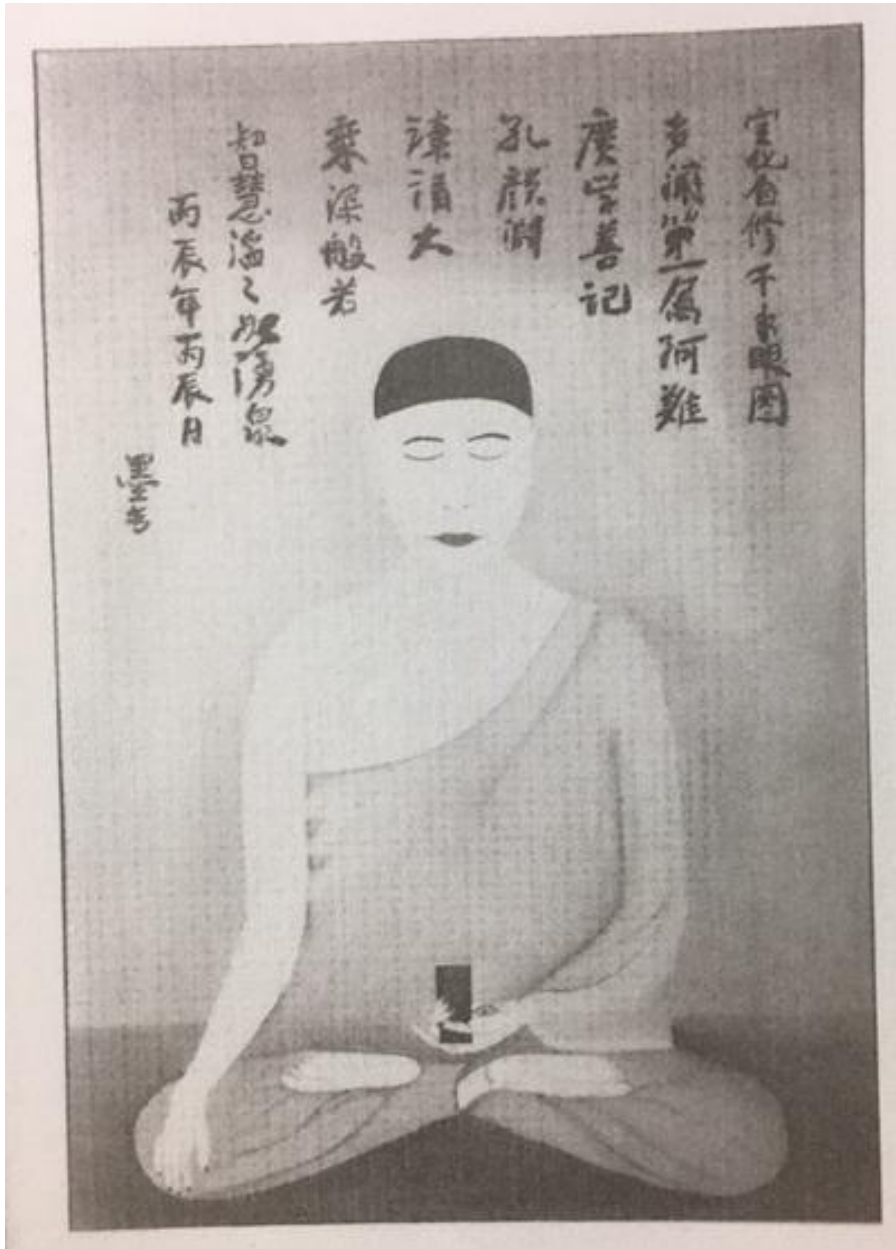
Chơn-ngôn rằng: **Án- a hạ ra, tát ra phạ ni, nễ dã đà ra, bố nễ đế, tát-phạ hạ.**

Kệ tụng:

**Đa văn đệ nhất thuộc A Nan
Quảng học thiện ký Khổng Nhan Uyên
Độc tụng đại thừa thâm bát nhã
Trí huệ thao thao như dũng tuyến**

Kệ dịch:

Nghe nhiều bậc nhất chính A Nan
Học rộng nhớ hay Khổng Nhan Uyên
Độc tụng đại thừa sâu bát nhã
Như dòng suối cuộn trí mông mênh



BÁT THỐI KIM LUÂN THỦ NHÃN

Kinh nói rằng: “Nếu muốn từ thân này cho đến thân thành Phật, Tâm-bồ-đề thường không lui sụt, nên cầu nơi Tay cầm Bát-Thối-Kim-Luân.”

Thần-chú rằng: **Bồ Đề Dạ** ^[46]

Chơn-ngôn rằng: **Án- thiết na di tả, tát-phạ hạ.**

Kệ tụng:

*Thô tà hộ chánh kim cang luân
Ly mỹ vọng lượng câu độn hình
Bồ đề đạo tâm thường bất thoái
Kim thân nãi chí thành Phật thân*

Kệ dịch:

Bồ tà theo chánh chuyển pháp luân
Quy mị yêu tinh sợ ân mình
Bồ đề tâm đạo không thoái chuyển
Thân này thân Phật đợc viên thành



ĐÁNH THƯỢNG HÓA PHẬT THỦ NHÂN

Kinh nói rằng: “Nếu muốn 10 phương chư Phật mau đến xoa đầu Thọ-ký, nên cầu nơi Tay Đánh-Thượng-Hóa-Phật.”

Thần-chú rằng: **Bồ Đà Dạ** ^[47]

Chân-ngôn rằng: **Án- phạ nhựt-ri ni, phạ nhựt-lâm nghệ, tát-phạ hạ.**

Kệ tụng:

*Hóa Phật đánh thượng pháp tối kỳ
Phổ cứu quần sinh xuất hãm ni
Công viên quả mãn siêu tam giới
Tức hoạch giác giả thọ thánh ký*

Kệ dịch:

Hóa Phật đánh thượng pháp diệu kỳ
Cứu độ quần sinh thoát bủa vây
Công quả viên thành qua ba cõi
Bồ đề thọ ký đắc thánh vị



BỒ ĐÀO THỦ NHÃN

Kinh nói rằng: “Nếu muốn có được cây trái ngũ cốc, nên cầu nơi Tay cầm chùm Bồ-Đào.”

Thần-chú rằng: **A Tát Đà Dạ** ^[66]

Chơn-ngôn rằng: **Án- A-ma lã kiêm đế nễ nảnh, Tát-phạ hạ.**

Kệ tụng:

*Viên phổ quả qua đào lý tân
Hương vinh chi diệp thậm tiên minh
Ngũ cốc phong thu thương doanh túc
Bách ban như ý khánh thăng bình*

Kệ dịch:

Đào lý mướt dưa trở vườn rau
Cành tươi đơm nhánh lá non xanh
Bao thóc chứa đầy năm giống lúa
Trăm điều như ý cảnh thanh bình



CAM LỘ THỦ NHÃN

Kinh nói rằng: “Nếu muốn cho tất cả loài hữu tình đói khát được no đủ mát mẻ, nên cầu nơi Tay hóa nước Cam-Lộ.”

Thần-chú rằng: **Tô Rô Tô Rô** ^[45]

Chân-ngôn rằng: **Án- tô rô tô rô, bác-ra tô rô, bác-ra tô rô, tô rô tô rô đã, tát-phạ hạ.**

Kệ tụng:

*Cơ khát hữu tình vọng thanh lương
Khô mộc trùng sinh phóng dị quang
Phổ khánh từ bi thâm tạo hóa
Cam lộ thiên lệ tế thập phương*

Kệ dịch:

Chúng sinh đói khát vọng cầu an
Cây khô xanh lá tỏa hào quang
Đức hạnh đại bi muôn biên hóa
Cam lồ không dứt trải mười phương



TÔNG NHIỆP THIÊN TÝ THỦ NHÂN

Kinh nói rằng: “Nếu muốn hàng phục ma oán trong cõi Đại-thiên, nên cầu nơi Tay Tông-Nhiếp-Thiên-Tý-Thủ.”

Thần-chú rằng: **Ma Bà Lợi Thắng Yết Ra Dạ** ^[74]

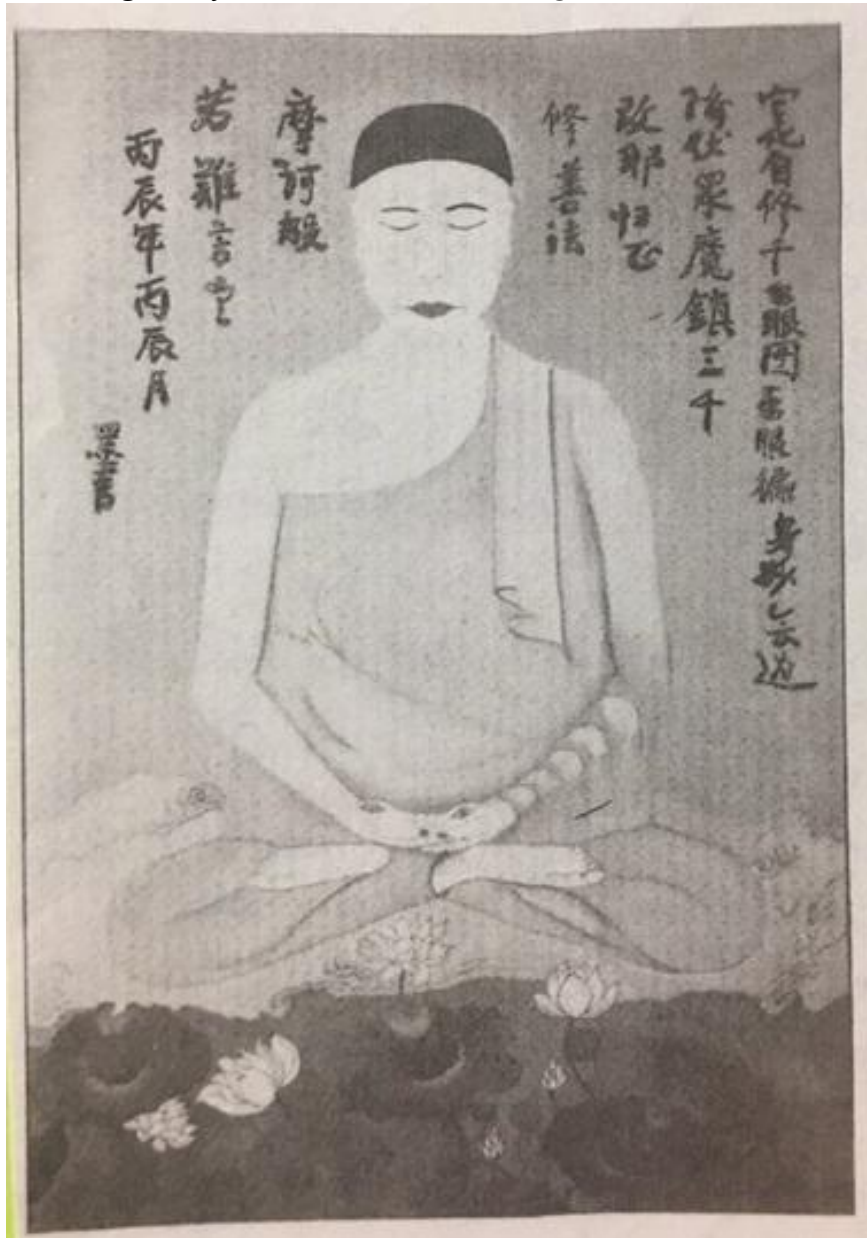
Chơn-ngôn rằng: **Đất nẻ dĩa thá, phạ lồ chỉ đế, thấp phạ ra dĩa, tát bà đốt sắc, tra ô hạ di dĩa, Sá-phạ hạ.**

Kệ tụng:

*Thủ nhân biến thân diệu vô biên
Hàng phục chúng ma trần tam thiên
Khảo tà quy chánh tu thiện pháp
Ma ha bát nhã nan ngôn tuyên*

Kệ dịch:

Biến hình tay mắt chẳng tận cùng
Cõi nước ba ngàn an chúng ma
Khảo nghiệm chánh tà tu thiện pháp
Dùng lời há nói được ma ha



CÂU 25: NHƯ Ý CHÂU THỦ NHÃN

Thần chú rằng: Ma ra ma ra

Hai câu chú này, Hán dịch là “tăng trưởng”. Cũng có nghĩa là “như ý” hoặc “tùy ý”. Đó là công năng của Như ý Châu thủ nhãn, làm tăng trưởng phước huệ, làm cho mọi việc đều được tốt lành như ý.

“Như ý” nghĩa là tùy thuận với tâm nguyện mà được đáp ứng.

Quý vị có thấy lợi ích vô biên của ấn pháp này không? Vì vậy nên công năng ấn pháp này là thứ nhất trong bốn mươi hai thủ nhãn ấn pháp. Diệu dụng của Như ý Châu thủ nhãn vượt ngoài sự diễn tả bằng ngôn ngữ.

Nếu quý vị muốn giàu có, hãy hành trì theo thủ nhãn ấn pháp này. Một khi đã thành tựu rồi, thì quý vị sẽ có được mọi thứ và không còn bận tâm vì nghèo khổ nữa. Quý vị luôn luôn giàu có và được vô lượng phước lạc.

CÂU 62: QUYẾN SÁCH THỦ NHÃN

Thần chú rằng: Ma ra na ra

Ma ra. Hán dịch là “Nhu ý”

Na ra. Hán dịch là “Tôn thượng”

Đây là Quyến sách thủ nhãn ấn pháp. Ấn pháp này có công năng mang lại sự an vui như ý đến cho hành giả, khiến cho các thứ bệnh tật, chướng nạn đều được tiêu trừ.

Quyến sách thủ nhãn ấn pháp có rất nhiều diệu dụng. Hành giả có thể kết một sợi dây ngũ sắc rồi hành trì quyến sách ấn pháp vào sợi dây ấy. Thành tựu rồi thì khi phóng sợi dây này ra, các loài yêu ma quỷ quái, ly mỵ vọng lượng đều bị trói chặt. Không thể nào chạy thoát được. Từ đó sẽ tìm cách giáo hóa cho các loài ấy hồi tâm hướng thiện. Đây là diệu dụng của ấn pháp này. Mới xem qua thì có vẻ bình thường nhưng công năng thật khó lường.

Trong đạo giáo gọi ấn pháp này là “Khôn tiên thăng”.

CÂU 42: BẢO BÁT THỦ NHÃN

Thần chú rằng: Hô lô hô lô hê rị

Hô lô hô lô. Hán dịch là “tác pháp vô niệm” cũng dịch là “tác pháp tự tại”. Trong câu chú Hô lô hô lô ma ra đã giảng ở trước có nghĩa là “tác pháp như ý”, khi tác pháp vẫn còn khởi lên ý niệm. Còn trong câu chú **Hô lô hô lô hê rị** thì vắng bật sự khởi niệm khi tác pháp. Nếu khi hành trì ấn pháp này, mà còn khởi niệm tức là còn vọng tưởng. Nếu hành giả không khởi niệm, tức là không còn vọng tưởng nên đạt được khả năng “tác pháp tự tại” và trở thành người có năng lực Quán Tự Tại. Đó chính là vị Bồ tát thường quán sát âm thanh ở thế gian để cứu độ một cách tự tại, Bồ tát Quán Thế Âm.

Câu chú này là Bảo bát thủ nhãn ấn pháp, là ấn pháp thứ ba trong số bốn mươi hai thủ nhãn ấn pháp. Ấn pháp này có công năng giải thoát cho chúng sanh khỏi những tai ương bệnh hoạn.

Các vị xuất gia khi gặp người bệnh, trì chú này vào trong ly nước, cho người bệnh uống thì có thể được khỏi bệnh. Nếu bệnh không lành, thì phải quán sát lại toàn bộ nhân duyên. Nếu gặp duyên lành, khi quý vị uống nước có trì chú Đại Bi thì liền được lành bệnh, là do đã đặt hết niềm tin vào Bồ tát Quán Thế Âm. Nếu không được lành bệnh, có thể là do quý vị thiếu lòng tin nơi Bồ tát.

Sự thực là như vậy, nay tôi sẽ truyền pháp này cho quý vị luôn. Để cho ly nước có trì chú Đại Bi, có được năng lực như vậy, quý vị không cần phải trì tụng toàn văn bài chú này, mà chỉ cần trì tụng câu Hô lô hô lô hê rị năm lần rồi dùng tay kiết ấn ba lần búng vào phía trên ly nước. Rồi trao cho người bệnh uống sẽ được khỏi hẳn. Có khi bệnh không lành, có khi bệnh lành hẳn. Tất cả đều tùy thuộc vào nhân duyên giữa hành giả và người bệnh. Nếu quý vị có nhân duyên sâu dày với người bệnh, thì khi họ uống xong nước có trì chú Đại Bi liền được khỏi bệnh. Còn nếu người bệnh không có duyên với hành giả, thì dù họ có

uống nước đã trì chú, nhưng vì họ không có niềm tin ở Bồ tát Quán Thế Âm, thì bệnh họ không được lành hẳn.

Nói chung có vô lượng nhân duyên để tạo thành pháp duyên cơ bản này. Nếu người bệnh đã có công phu hành trì và phát tâm chí thành, khi uống nước có trì chú vào là liền khỏi bệnh. Còn nếu quý vị có tu tập nhưng thiếu lòng chí thành, thiếu sự tin tưởng vào chú Đại Bi thì dù uống nước đã trì chú cũng chẳng ích lợi gì. Còn nếu quý vị có tâm chí thành và dù không tu tập đi nữa, thì khi uống nước đã trì chú cũng có được sự lợi ích. Những người vốn đã tạo nghiệp chướng sâu dày, nếu được uống nước đã trì chú vào thì không đủ tạo nên năng lực để chuyển hóa bệnh của họ. Còn nếu người có nghiệp nhẹ khi uống nước đã trì chú vào thì có thể phát sinh năng lực to lớn. Đó là năng lực do thường xuyên trì niệm chú Đại Bi, đã tạo ra một năng lực cảm ứng đạo giao. Chính năng lực này đã chữa lành bệnh.

Thế nên bất luận trường hợp nào, có trùng trùng duyên khởi quyết định sự thành công. Đừng nghĩ rằng: “Tôi đã hành trì Bảo bát thủ nhãn ấn pháp, tôi đã trì chú Đại Bi vào trong nước, tại sao chẳng có chút nào hiệu nghiệm?”

Đó chẳng phải là nước trì chú Đại Bi không có hiệu nghiệm. Chỉ vì công phu của quý vị chưa được đặc lực, nên hiệu quả không được bao nhiêu.

Có một số phái ngoại đạo cũng dùng pháp trì chú Đại Bi vào nước để chữa bệnh và đạt được công hiệu linh ứng. Đó là vì họ có sự trợ giúp của loài thiên ma khiến cho người được lành bệnh tin vào họ, rồi dẫn dắt vào hàng quyền thuộc của thiên ma ngoại đạo. Vì thế, tuy cũng hành trì một pháp môn mà có thiên sai vạn biệt kết quả.

Dùng nước Đại Bi để chữa bệnh cho người là một pháp môn thực hành Bồ tát đạo. Nhưng quý vị muốn tu pháp này trước hết phải thực hành mọi hạnh nguyện của hàng Bồ tát. Phải luôn luôn giữ tâm niệm “vô ngã”, “vô nhân”. Nghĩa là trong tâm không còn bốn tướng: ngã, nhân, chúng sanh, thọ giả nữa. Quý vị đừng nghĩ rằng: “Tôi chữa lành bệnh của chúng sanh được, khi tôi trì chú Đại Bi, tôi tạo ra được sự cảm ứng vô cùng lớn lao”.

Nếu quý vị khởi niệm như thế, nghĩa là quý vị đã khởi dậy ngã chấp. Với ngã chấp ấy, liền bị rơi vào ma chướng, dù quý vị không có tâm niệm ngã chấp nhưng rất dễ bị gặp ma chướng khi tu tập pháp môn này. Bệnh nào cũng do nghiệp chướng hoặc ma chướng. Nếu bệnh vì nghiệp, thì chẳng có vấn đề gì khi quý vị chữa trị cho họ. Còn nếu bệnh do ma chướng, khi quý vị chữa trị cho họ có nghĩa là quý vị tuyên chiến với ma vương, nó có thể hãm hại quý vị. Nếu đạo lực của quý vị chưa đầy đủ, quý vị có thể bị thu phục vào cảnh giới của ma. Còn nếu quý vị có được đạo lực và tạo được đôi chút ảnh hưởng với chúng, thì chúng sẽ liên tục tìm mọi cách để đánh bại quý vị.

Tôi vốn thích chữa bệnh cho mọi người nên khi có ai bị bệnh, tôi tìm mọi cách để chữa cho họ. Nhưng sau đó, tôi phải đối đầu với ma chướng rất trầm trọng. Ở Mãn Châu, có một loài thủy quái muốn dìm chết tôi, nhưng nó thất bại. Tuy vậy, có 50 – 60 người bị chết và hơn 800 căn nhà bị thủy quái này phá hủy. Sau đó, trên đường đi từ Thiên Tân đến Thượng Hải, loài thủy quái đó lại tìm cách lật thuyền của tôi, chỉ chút xíu nữa là tôi biến thành thức ăn của cá. Từ đó mỗi khi đi hoằng hóa đây đó, tôi thường ít khi chữa bệnh.

Thế nên chữa bệnh là cách tốt nhất để kết duyên, nhưng đó cũng rất dễ kết oán với quyền thuộc nhà ma. Nó có điểm tốt và cũng có điểm không hay. Nếu quý vị làm việc đó mà tâm niệm không vướng mắc vào bốn tướng: ngã, nhân, chúng sanh, thọ giả thì quý vị có thể xoay chuyển mọi tình huống. Còn nếu quý vị không tự chuyển hóa mọi tâm niệm của chính mình khỏi bốn tướng trên thì rất dễ rơi vào ma chướng. Cho nên, kết duyên với chúng sanh qua việc chữa bệnh cho họ là một vấn đề đòi hỏi năng lực tu tập rất cao.

CÂU 50: BẢO KIỂM THỦ NHÃN

Thần chú rằng: Địa rị sắc ni na

Địa rị sắc ni na. Hán dịch là “Kiên lợi”. Còn có nghĩa là “Kiếm”. Đây là Bảo kiếm thủ nhãn ấn pháp. Trước đây khi giảng về bốn mươi hai thủ nhãn ấn pháp, tôi có nói rằng ấn pháp này có công năng hàng phục mọi loài ly, my, vãng lượng.

Khi quý vị tu tập thành tựu ấn pháp này rồi, tất cả các loài thiên ma ngoại đạo, ly my vọng lượng đều ngoan ngoãn quy phục bởi vì họ sợ ấn pháp Bảo kiếm này của hành giả. Ấn pháp này rất oai hùng.

Nếu có loài thiên ma ngoại đạo nào không tuân phục ấn pháp, hành giả có thể trừng phạt ngay bằng Bảo kiếm này.

CÂU 68: BẠT CHIẾT LA THỦ NHÃN

Thần chú rằng: Giả kiết ra a tất đà dạ

Giả kiết ra a tất đà dạ. Hán dịch là “Kim cang luân”. Còn gọi là Kim cang Bạt chiết la. Kim cang luân này có hình tròn nhưng có khác so với Kim cang luân khác. Câu chú này còn có nghĩa là “Hàng phục oán ma”.

Khi trong tâm luôn luôn sinh khởi xung khí và bất bình thì gọi là ma. Khi ấy họ thường phê phán mọi điều. Họ nói “Chư Phật thường làm những việc sai trái, cho đến hành Bồ tát, A la hán, chư Thiên, Diêm Vương cũng đều như thế”. Họ phản đối kịch liệt và hằn học đối với tất cả mọi điều. “Tất cả đều là tà vạy”. Họ giống như kẻ cuồng si, chẳng để ý gì đến pháp luật nữa. Họ luôn xung khắc với toàn cả thế gian. Trong nhân gian gọi loại người này là điên cuồng. Trong hàng quý thần thì hạng người này được gọi là Ma. Nộ khí của loài ma oán này thường xông khắp cõi Trời. Nó thường giận dữ: “Ai cũng đều quá vô lễ với ta!”. Hoặc nó nói: “Phật há? Ta sẽ đánh bại ngay. Bồ tát hay A la hán ta cũng hạ gục luôn. Còn loài người, ta sẽ ăn thịt hết. Ma quỷ thì ta sẽ chà nát dưới gót chân. Ta sẽ xé nát thân chúng ra cho đến chết!”. Oán khí loại ma này thật ghê rợn.

Đây là Bạt chiết la thủ nhãn ấn pháp. Với Kim cang luân, hành giả có thể đập tan các loài thiên ma ngoại đạo, quý thần thành từng mảnh vụn. Bất luận đó là loại ma nào, nó đều bị thu phục và vâng lời khi hành giả dùng Kim cang luân để thi hành ấn pháp này. Ma oán sẽ cung kính đánh lễ hành giả và thưa: “Con nguyện quy phục ấn pháp. Nguyện theo mọi quy luật, không dám xâm hủy”.

Kim cang luân ấn pháp không những chỉ có công năng hàng phục thiên ma ngoại đạo, mà còn có công năng phát ra âm thanh chấn động. Đạo giáo gọi âm thanh này là “Ngũ Lô Oanh Đảnh”.

Sấm sét vốn thường phát sinh từ trên Trời, nhưng các Đạo sĩ Lão giáo có thể phóng ra tiếng sấm từ lòng bàn tay khi họ kết một loại ấn gọi là Chưởng tâm

lôi. Tiếng sấm sét vang ra khiến cho thiên ma bị chấn động, thậm chí còn có thể khiến thịt da nó bị tan tành từng mảnh.

Khi giảng Kinh Thủ Lăng Nghiêm, tôi có nói về một người bạn thân, có khả năng sử dụng được ấn pháp này. Khi quý vị hành trì thành tựu ấn pháp này rồi, thì sấm sét sẽ vang rền khi quý vị sử dụng ấn pháp và tiếng vang của nó sẽ hàng phục được tất cả các loài ma oán.

A tất đà dạ. Hán dịch là “Vô tỷ thành tựu”. Hành giả trì chú này sẽ được thành tựu công đức rất lớn; không có gì so sánh được, cho nên mới khiến cho các loài ma oán đều quy đầu phục thiện.

CÂU 43: KIM CANG XỬ THỦ NHÃN

Thần chú rằng: Ta ra Ta ra

Quý vị nghe âm vang của câu chú này rất hùng, phải không?

Ta ra ta ra dịch là “**Kiên cố lực**”, là thần lực rất mạnh mẽ, không một thứ gì có thể lay chuyển được.

Kiên cố lực này có thể phá hủy và hàng phục tất cả các loài thiên ma ngoại đạo.

Đây là Kim cang xử thủ nhãn ấn pháp. Công năng của ấn pháp này là hàng phục tất cả các loại ma oán.

CÂU 72: THÍ VÔ ÚY THỦ NHÃN

Thần chú rằng: Na ra cần trì bàn đà ra dạ

Na ra cần trì. Hán dịch là “**Hiền thủ**”.

Hiền là thánh hiền.

Thủ là giữ gìn, canh giữ hộ trì.

Bàn đà ra dạ dịch nghĩa là **Quán Thế Âm, Quán Tự Tại.**

Đây là Thí vô úy thủ nhãn ấn pháp mà Bồ tát Quán Thế Âm thường dùng để cứu độ chúng sanh, giúp cho mọi loài không còn sợ hãi trong mọi lúc, mọi nơi.

CÂU 32: NHẬT TINH MA NI THỦ NHÃN

Thần chú rằng: Thất phật ra da

Mỗi khi quý vị niệm Thất Phật ra da thì toàn pháp giới này có một luồng chớp sáng phát ra. Cứ mỗi niệm Thất Phật ra da là có một luồng quang minh phóng ra bao trùm cả vũ trụ.

Thất Phật ra da được dịch là “**phóng quang**”. Còn dịch là “**tự tại**”. Phiên âm từ tiếng Phạn “Isara” như trong chữ “Avalokihesvara”. ở đây có nghĩa là “**Quán**”, vì có quán chiếu thâm sâu rồi mới được “**tự tại**”. Nếu quý vị không có sức quán chiếu thâm sâu, thì quý vị sẽ không đạt được năng lực tự tại.

Quán chiếu nghĩa là hướng vào bên trong tự tâm mà công phu chú không phải hướng ra ngoài cảnh bên ngoài. Nghĩa là hướng vào bên trong mà quán chiếu không ngừng. Hãy tự hỏi: “Ta có hiện hữu hay không?”. Ông chủ có hiện hữu trong chính tự thân quý vị hay không? Quý vị có làm chủ được mình hay không? Mặt mũi xưa nay của ông chủ có hiện hữu hay không? Thường trụ chơn tâm thể tánh thanh tịnh có hiện hữu hay không? Nếu những cái đó đều hiện hữu, có nghĩa là quý vị đạt được tự tại. Còn nếu không hiện hữu, có nghĩa là quý vị không có được tự tại.

Sự phóng quang cũng mang ý nghĩa tự tại. Nếu quý vị đạt được năng lực tự tại, thì quý vị có thể phóng quang. Nếu chưa có được năng lực tự tại, thì không thể phóng quang được.

Thất Phật ra da cũng được dịch là “**Hoả diệm quang**”, cũng gọi là **Hoả quang**. Đó là lửa, nhưng không phải là lửa phát sinh từ tập khí phiền não, như quý vị thường nói: “Tôi vừa nổi nóng như lửa”. Đó cũng không phải là lửa xuất phát từ sự sân hận, phẫn nộ, căm hờn của quý vị, mà đó chính là lửa trí tuệ. Đó cũng chính là nước từ trí tuệ tiết ra để dập tắt lửa vô minh. Trí tuệ chân chính hiện lộ khi lửa vô minh bị dập tắt. Đó chính là **Hoả Diệm Quang**.

Khi quý vị trì tụng **Thất Phật ra da** tức là quý vị đang phóng quang. Nhưng trước tiên quý vị phải có được năng lực tự tại. Không có năng lực tự tại thì quý vị không thể nào phóng quang được. Hãy nhớ kỹ điều này.

Đây là Nhật Tinh Ma Ni thủ nhãn ấn pháp. ấn pháp này có công năng chữa trị bệnh mắt mờ không thấy rõ. Dùng ấn pháp này khiến cho mắt được sáng lại.

CÂU 28: NGUYỆT TINH MA NI THỦ NHÃN

Thần chú rằng: Độ lô độ lô

Độ lô độ lô. Hán dịch là “**độ hải**” nghĩa là vượt qua biển khổ sinh tử. Còn dịch nghĩa “**minh tịnh**”.

Khi đã vượt qua biển khổ sinh tử rồi, quý vị sẽ đạt được trí tuệ sáng suốt, chứng nhập bản thể thanh tịnh, đến được bờ bên kia, tức thể nhập Niết Bàn. Từ trong bản thể sáng suốt thanh tịnh ấy, trí tuệ sẽ được lưu xuất, quý vị sẽ hiểu rõ được tất cả mọi pháp môn, chắc chắn quý vị sẽ chấm dứt được vòng sinh tử.

Với đại định, tâm quý vị hoàn toàn thanh tịnh. Đó là định lực, khi quý vị có được định lực chân chánh thì có thể vãng sanh ở cõi tịnh độ tươi sáng, đó là thế giới Cực Lạc.

Đây là Nguyệt Tịnh Ma Ni thủ nhãn ấn pháp, là diệu pháp Đà - la - ni do Bồ - tát Nguyệt Quang tuyên thuyết. ấn pháp Nguyệt Tinh thủ nhãn này có công năng đưa mọi người đến chỗ sáng suốt và an lạc.

CÂU 39: BẢO CUNG THỦ NHÃN

Thần chú rằng: Phật sa phật sâm

Phật sa phật sâm dịch là “**Hoan ngữ hoan tiếu**”. Có nghĩa là *rất hoan hỷ khi giảng nói*. Còn dịch nghĩa là “**Đại trượng phu**” và “**Vô thượng sĩ**”.

Đây là Bảo cung thủ nhãn ấn pháp.

Khi hành trì thành tựu ấn pháp này, nếu là người tại gia thì có thể được làm quan cận thân, người xuất gia có thể chứng được quả vị A la hán.

CÂU 51: BẢO TIỄN THỦ NHÃN

Thần chú rằng: Ba dạ ma na

Ba dạ ma na có ba ý: Thứ nhất là “**danh văn**” nghĩa là tên của hành giả được lưu truyền khắp mười phương thế giới.

Nghĩa thứ hai là “**Hỷ xưng**” là mười phương thế giới đều vui mừng khen ngợi công đức của hành giả.

Thứ ba là “**thành danh**”, “**nhất thiết nghĩa thành tựu**”. *Có nghĩa là mọi danh tiếng, mọi công hạnh đều được thành tựu thật nghĩa và rất ráo.*

Đây là Bảo tiễn ấn pháp. Nếu quý vị hành trì ấn pháp này thành tựu sẽ liền gặp được thiện hữu tri thức.

CÂU 35: DƯƠNG CHI THỦ NHÃN

Thần chú rằng: Mục đế lệ

Mục đế lệ là Dương chi thủ nhãn ấn pháp của đức Phật. Đó là nhánh cây mà quý vị thường thấy Bồ – tát Quán Thế Âm cầm ở một tay, còn tay kia Bồ – tát cầm một tịnh bình. Nhánh dương này được Bồ – tát nhúng vào tịnh bình rồi rưới lên cho tất cả mọi chúng sinh bị đau khổ. Nước này không như nước thường. Đó là nước cam lồ. Chúng sinh nào được nước này tưới nhuận sẽ có nhiều lợi lạc. **Nước cam lồ có thể giúp cho mọi chúng sinh thoát khỏi khổ lụy đói khát và bản tâm đạt được thanh lương.**

Mục đế lệ còn dịch nghĩa là “**giải thoát**”. Đó là giải thoát khỏi mọi khổ nạn, bệnh tật và chướng ngại. Nên Bồ – tát Quán Thế Âm thường dùng Dương chi thủ nhãn ấn pháp này để giúp giải thoát cho chúng sinh khỏi mọi bệnh tật, khổ nạn và những điều bất như ý. Bên ngoài, chú này dường như không có gì quan trọng lắm, nhưng một khi quý vị công phu hành trì ấn pháp này thành tựu rồi, thì không những quý vị có thể giúp giải thoát cho chúng sinh khỏi bệnh tật và khổ nạn mà còn có thể hàng phục cả thiên ma ngoại đạo. Khi những thiên ma ngoại đạo được thấm nhuận nước cành dương này, họ tự nhiên hồi tâm hướng thiện, thực hành theo chánh pháp. Do vậy, Dương chi thủ nhãn có diệu dụng vô cùng vô tận, không thể nghĩ bàn.

Giọt nước cam lồ từ bàn tay Bồ – tát Quán Thế Âm không những chỉ giúp cho quý vị thoát khỏi mọi bệnh tật, khổ nạn mà còn có một diệu dụng khác, **khi một người sắp chết, nếu có phước duyên, được Bồ – tát Quán Thế Âm rải nước cam lồ thì có thể sống lại.** Tất cả các loài cây cỏ thảo mộc đã khô héo nếu được nước cam lồ tưới xuống cũng được hồi sinh. Cây cỏ là loài vô tình, mà khi được nước cam lồ tưới tắm còn được nảy mầm, đơm hoa, kết trái như vậy nên chúng sinh là loài hữu tình sẽ được lợi lạc biết bao. Đó là diệu dụng của Dương chi thủ nhãn ấn pháp.

CÂU 34: BẠCH PHÁT THỦ NHÃN

Thần chú rằng: Ma ma

Ma ma. Hán dịch là “**ngã sở thọ trì**”. Đó chính là một loại mệnh lệnh hành động. Có nghĩa là “**mọi việc tôi làm bảo đảm chắc chắn phải được thành tựu**”.

Ma ma là Bạch phát thủ nhãn ấn pháp.

Ở Trung Hoa, các đạo sĩ và Tăng sĩ Phật giáo thường sử dụng phát trần, các vị cao tăng thường cầm phát trần khi đăng bảo toa để thuyết pháp.

Tôi cũng có một cái phát trần do họ mang đến tặng, cái phát trần này rất là cổ xưa, có từ thời nhà Hán.

Bạch phát thủ nhãn ấn pháp có công năng trừ sạch mọi nghiệp chướng của thân, trừ được mọi chướng nạn và bệnh tật. Chỉ cần phát lên thân vài lần là có thể tiêu trừ mọi nghiệp chướng và chữa lành mọi ma chướng sinh ra bệnh tật.

Bạch phát thủ nhãn ấn pháp có rất nhiều công dụng, nhưng người biết cách dùng ấn pháp này lại rất ít.

Tôi biết hiện nay có rất ít người sử dụng được ấn pháp này.

CÂU 49: HỒ BÌNH THỦ NHÃN

Thần chú rằng: Na ra cần trì

Na ra cần trì. Hán dịch là “**Hiền ái**” hoặc là “**Hiền thủ**” cũng dịch là “**Thiện hộ**”, “**Thiện đánh**”. Nghĩa là người đứng đầu trong các bậc Thánh hiền, họ là thượng thủ, là bậc khéo tìm cách bảo bọc, che chở cho chúng sanh, khéo độ thoát cho chúng sanh đến quả vị tối cao.

Đây là Bảo bình thủ nhãn ấn pháp. Cũng gọi là Hồ Bình ấn pháp.

Bình nước này có thể tẩy trừ mọi uế trược ở thế gian, cứu giúp chúng sanh thoát khỏi bệnh khổ.

Bồ tát tu tập thành tựu ấn pháp này sẽ có năng lực hộ niệm cho toàn thể chúng sanh. Khi quý vị tu tập pháp ấn này thành tựu rồi, quý vị sẽ có khả năng cứu giúp mọi loài chúng sanh, giúp họ ngăn ngừa được mọi tai ương, chướng nạn. Nên còn được gọi là “Thiện hộ”, “Thiện đánh.”

CÂU 28: BÀNG BÀI THỦ NHÃN

Thần chú rằng: Phạt xà da đế

Phạt xà da đế là Bàn Bi thủ nhãn ấn pháp.

Phạt xà da đế. Hán dịch là “**Quảng bác trang nghiêm**”, còn có nghĩa là “**Quảng đại**”. Cũng dịch là “**độ sinh tử**”.

Nếu quý vị tu tập hành trì Bàn Bi thủ nhãn ấn pháp này thì quý vị có thể vượt qua biển khổ sinh tử, có nghĩa là giải thoát. Nếu quý vị không công phu hành trì ấn pháp bàn bi thủ nhãn này, thì không thể nào vượt thoát bể khổ sinh tử, đến bờ giải thoát, niết bàn được.

CÂU 64: PHỦ VIỆT THỦ NHÃN

Thần chú rằng: Tất ra tăng a mục khô da

Tất ra tăng. Hán dịch là “**thành tựu – ái hộ**”. Nghĩa là thường đem hết sức mình để bảo hộ che chở cho tất cả chúng sanh.

A mục khô da. Hán dịch là “**bất không, bất xả**”.

Bất không có nghĩa là hữu. Nhưng đây có nghĩa là diệu hữu.

Bất xả có nghĩa là “**Bất xả nhất pháp**”. Không từ bỏ một việc gì, phải thông thạo tất cả các pháp. Nên có câu kệ:

“Chân như lý thượng bất lập nhất trần.

Phật sự môn trung bất xả nhất pháp”.

Nghĩa là:

“Trên phương diện bản thể, lý tánh tức chân như, thì không cần lập một thứ gì nữa cả, dù chỉ là hạt bụi.

Nhưng về mặt sự tướng, có nghĩa là việc hành trì, tu đạo thì không được bỏ qua một pháp nào cả”.

A mục khô da còn có nghĩa nữa là “**ái chúng, hòa hợp**”. Nghĩa là thương yêu, hòa hợp, thường cứu giúp tất cả chúng sanh.

Câu chú này còn có nghĩa khác là trong tự tánh của mỗi chúng sanh đều có đủ tánh tự tại và tánh công đức thường vẫn tròn đầy.

Đây là Bảo phủ thủ nhãn ấn pháp. Khi hành trì ấn pháp này thành tựu, hành giả có thể tránh được nạn tù tội, bất kỳ nơi đâu, bất kỳ mọi lúc, hành giả đều không bị vướng phải các chương nạn về quan quyền nữa.

Quý vị sẽ hỏi: “Nếu tôi tu tập ấn pháp này, liệu tôi có thể phạm pháp mà vẫn không bị bỏ tù hay sao?”

Không! Là Phật tử, quý vị không được phạm pháp. Nếu quý vị đã thông hiểu Phật pháp và phát tâm tu học Phật pháp rồi, thì làm gì có chuyện phạm pháp nữa? Còn nếu quý vị làm chuyện phạm pháp, tất nhiên phải bị bắt và ở tù. Tuy nhiên, đôi khi có những người vô tội bị bắt ở tù. Đây là vì họ chưa bao giờ tu tập Bảo phủ thủ nhãn ấn pháp này.

CÂU 41: NGỌC HOÀN THỦ NHÃN

Thần chú rằng: Hô lô hô lô ma ra

Hô lô hô lô ma ra. Hán dịch là “**Tác pháp như ý**”. Cũng dịch là “**Tác pháp mạc ly ngã**”.

Đây là Kim trọc ngọc hoàn thủ nhãn ấn pháp. Trong bốn mươi hai ấn pháp, khi hành giả hành trì bốn mươi hai thủ nhãn ấn pháp này được gọi là “tác pháp”. “Như ý” nghĩa là tùy theo tâm nguyện đều được như ý. Khi hành giả tu tập thành tựu ấn pháp này rồi, thì mọi việc đều được như tâm nguyện nên gọi là “Như ý”.

Còn “Tác pháp mạc ly ngã” có nghĩa chính hành giả là người tu tập, không phải người nào khác. Nên khi hành giả tác pháp này, thì ấn pháp không rời khỏi hành giả và hành giả không rời khỏi ấn pháp. Pháp và ngã là một. Thế nên chẳng có pháp và cũng chẳng có ngã, pháp chấp và ngã chấp đều không. Đó là ý nghĩa của “Tác pháp mạc ly ngã”.

Hành trì “Kim trọc ngọc hoàn ấn pháp”. Có thể khiến tất cả chúng sanh **đều vâng theo sự giáo hóa của hành giả**. Dạy họ tu pháp gì, họ đều tu theo pháp môn ấy không sai lệch.

CÂU 27: BẠCH LIÊN HOA THỦ NHÃN

Thần chú rằng: Kiệt mông

Kiệt Mông Hán dịch là “**biện sự**”, cũng dịch là “**công đức**”. Có nghĩa là làm tất cả mọi việc có công đức lợi lạc cho mọi người. Làm việc lợi lạc công đức cho mọi người cũng chính là tạo công đức cho chính mình. Bồ – tát thực hành hạnh tự lợi và lợi tha, tự giác ngộ giải thoát cho mình và giác ngộ giải thoát cho người khác.

Câu chú này nói đến sự thực hành lục độ và vạn hạnh.

Đó chính là Bạch Liên Hoa thủ nhãn ấn pháp. Hãy tưởng tượng quý vị đang cầm trong tay đóa hoa sen trắng. Tay quý vị cầm cành hoa sen và miệng trì niệm chú Kiệt mông Kiệt mông...

Không những quý vị trì tụng chú mà còn hành trì mật ấn.

Khi trì tụng cả hai pháp này, quý vị mới có thể tạo nên mọi công đức. Khi quý vị trì tụng chú Đại Bi, đồng thời cũng thông hiểu được cách hành trì bốn mươi hai thủ nhãn ấn pháp thì quý vị mới có thể thành tựu lục độ vạn hạnh. **Điều dụng bất khả tư nghĩ, không bao giờ nói hết được.**

Nếu có thể nói được chỗ nhiệm màu ấy thì nó phải có ngân mé. Mà những điều màu nhiệm thì không có hạn lượng, không có chỗ khởi đầu và kết thúc.

*Với sự trì niệm **Kiệt mông**, quý vị có thể thành tựu được vô lượng công đức. Trong nhiều đời sau, quý vị mãi mãi được trang nghiêm bởi hương thơm của hoa sen trắng và luôn luôn được hộ trì.*

CÂU 26: THANH LIÊN HOA THỦ NHÃN

Thần chú rằng: Rị đà dụng

Rị đà dụng là “**Thanh Liên Hoa thủ nhãn**”. Có nghĩa là “**Liên hoa tâm**”. Khi quý vị hành trì ấn pháp này thành tựu, sẽ được mùi hương hoa sen xanh tỏa ra, và được mười phương chư Phật tán thán.

Sự vi diệu thật khó có thể nghĩ bàn. Đúng là:

Pháp Phật cao siêu thật nhiệm mầu

Trăm ngàn ức kiếp khó tìm cầu!

CÂU 37: BẢO KÍNH THỦ NHÃN

Thần chú rằng: Thất na thất na

Câu chú này được dịch là “**Đại trí tuệ**”, cũng dịch là “**Hoằng thế nguyện**”. Đây là Bảo cảnh thủ nhãn ấn pháp. Bảo cảnh được ví như **Đại viên cảnh trí của chư Phật**.

Đại trí huệ là gì? Đó là khi chúng sanh không còn dính mắc vào vọng tưởng nữa. Có đại trí huệ, thì mỗi niệm đều là biểu hiện của trí bát nhã, mỗi tâm niệm đều lưu xuất từ Đại Quang Minh. Nếu quý vị có trí huệ chân chính thì sẽ có được Quang Minh. Còn nếu chưa thể nhập trí tuệ tự tánh, thì vẫn còn trong màn tối tăm của vô minh.

Quang minh là ánh sáng dương, còn bóng tối vô minh là âm. Tại sao người ta ngủ tối? Bởi vì lực âm trời lên quá mạnh. Do đâu người ta có trí tuệ sáng suốt? Bởi vì ánh sáng dương lớn mạnh hơn.

Những người có trí tuệ không có lối suy nghĩ như những kẻ phàm phu. Họ có khả năng phân biệt rõ ràng chánh tà. Họ không cần phải hỏi người khác, họ biết mọi điều ngay nơi tự thân của mình. Họ không đi vào con đường tà, họ bước đi vào ngay chính lộ và hạ thủ công phu. Trong khi hành trì, trước tiên quý vị phải đạt được trí tuệ. Rồi quý vị phải biết rõ ràng chánh tà để rồi mới tiến vào con đường chánh lộ và tránh con đường tà vạy.

Nhưng quý vị không thể nào biết rõ việc làm nào hư ngụy nên cứ mãi khẳng khẳng tạo nghiệp ác. Quý vị không thể nào biết được rõ ràng thế nào là phạm giới, nên cứ thế mà làm, ráng hết sức để làm cho được, cứ muốn nhìn cho được dù thực sự đó là những thứ chướng ngại. Những hành vi như thế là sự ngu muội tột cùng, biểu lộ hoàn toàn sự non yếu trí tuệ.

Ồ! Không – Quý vị có thể phản đối – Tôi là người có trí tuệ, tôi chỉ sai lầm trong nhất thời thôi!

Chỉ sai lầm một lần thôi cũng có nghĩa là vô minh, không có trí tuệ rồi. Người có đại trí tuệ không hề có tư tưởng sai lầm.

Thế nên Tôn giả A Nan đã phát nguyện:

Tiêu ngã ức kiếp điên đảo tưởng

Bất lịch tăng kỳ hoạch pháp thân.

Nghĩa là:

“Giúp cho con tiêu trừ vọng tưởng sai lầm trong muôn ức kiếp”.

Khiến con chẳng cần trải qua a tăng kỳ kiếp mà chứng ngộ được pháp thân”.

Tôn giả đã phát nguyện tiêu trừ vọng tưởng không những chỉ một, hai, ba, bốn, năm hay một trăm kiếp nhưng trong vô số kiếp.

Nhưng tại sao trong tâm ta lại có quá nhiều vọng tưởng như thế? Khi một vọng tưởng đi qua, vọng tưởng khác kế tiếp theo, và khi vọng tưởng ấy tiêu mất, vọng tưởng sau lại sinh khởi tiếp nối. Giống như sóng trên mặt biển.

Quý vị cứ nghĩ rằng đại dương là vật vô tình, nhưng thực sự nó chẳng phải là thứ ở ngoài tâm quý vị mà có. Biển cả cũng được lưu xuất từ trong tâm niệm của chúng sanh. Sóng biển không ngừng nổi lên rồi chìm xuống, cũng hoàn toàn giống như vọng tưởng của chúng sanh chẳng bao giờ ngừng. Nó liên tục mãi.

Vọng tưởng trước vừa biến mất, vọng tưởng sau liền tiếp nối, vọng tưởng này tiếp nối vọng tưởng kia, xoay vần tương tục, nối theo nhau không dứt, như dòng thác không bao giờ ngừng. Không có vọng tưởng nào muốn rơi lại đằng sau cả, chúng đều hoàn toàn muốn phóng vọt lên phía trước.

Vì sao mà quý vị lại mắc phải quá nhiều vọng tưởng như vậy? Chỉ vì không có trí tuệ. Nếu quý vị có trí tuệ, thì chẳng còn mảy may vọng tưởng và sóng cũng không còn xao động nữa. Như trong câu thơ:

Thanh phong đồ lai

Thủy ba bất hưng

Nghĩa là:

“Gió trong lành thổi đến, Biển không còn sóng xao”.

Khi trong công phu mà quý vị đạt được định lực, cũng như sóng biển đã lặng yên. Khi có được định lực thì nước trí tuệ hiển hiện, không còn một gợn sóng, chẳng còn một niệm vọng tưởng nào nữa. Lúc đó là thanh tịnh chân thực. Đó là lúc:

“Nhất trần bất nhiễm

Vạn lự giai không”

Thực vậy, khi một người không còn bị vướng dù chỉ một hạt bụi vô minh thì chẳng còn phải lo nghĩ một điều gì nữa cả, mọi thứ trên đời này đều là không. Đó chính là biểu hiện của đại trí tuệ.

Người có trí tuệ thường thành công trong bất kỳ mọi việc, còn người thiếu trí tuệ thường bị thất bại trong bất kỳ việc gì mà họ nhúng tay vào. Do vậy nên trí tuệ là vô cùng quan trọng.

Ngu muội là gì? Vô minh chính là ngu muội. Ngu muội cũng chỉ là từ vô minh mà ra. Khi vô minh sinh khởi, con người hoàn toàn bị mất sáng suốt. Quý vị hãy hỏi một người vừa mới làm một việc sai lầm xong thì rõ:

- Tại sao anh lại làm việc đó?

Họ sẽ trả lời:

- Tôi không rõ nữa ...

Đó chính là do ngu muội, do sự thiếu sáng suốt, thiếu trí tuệ. Nhưng dù họ hành động mê lầm do vô minh, nhưng họ lại không chịu từ bỏ vô minh. Họ lại khẳng khẳng:

- Tôi biết chứ. Tôi biết nó sai mà! Thật là quái lạ. Con người mê muội chỉ do vì không có trí tuệ, không đạt được Đại viên cảnh trí, vì họ không chịu công phu hành trì Bảo cảnh thủ nhãn ấn pháp. Nếu họ tu tập ấn pháp này, thì sẽ không còn ngu muội nữa; bất luận chuyện gì xảy ra. Đó là khi:

- Phùng quý sát quý

Phùng Phật sát Phật

Đây cũng như việc cầm một cây dao thật bén, chặt ngay mọi vọng tưởng vừa lóe lên. Đại trí tuệ cũng như một con dao bén hay còn được ví như thanh gươm. Quý vị có thể nói: “Gươm trí tuệ rất nặng, không, không dễ gì cầm kiếm ấy được”! Đó là vì quý vị chưa từng cầm nó. Thực ra, sử dụng kiếm này chẳng cần sử dụng chút sức lực nào cả. Nếu quý vị chưa từng cầm nó lên thì thấy nó quá nặng. Nếu quý vị đã cầm lên rồi, thì thấy nó nhẹ. Nếu quý vị không chịu cầm lên, thì nhẹ biến thành nặng. Nếu quý vị chịu cầm lên, thì nặng biến thành nhẹ. Sao vậy? Vì quý vị đã cầm lên rồi!

Nếu quý vị nói: “Tôi biết rằng gươm trí tuệ rất quan trọng, nhưng quá nặng. Tôi không thể nhắc lên nổi”. Và quý vị không sờ tới gươm. Thế nên gươm trí tuệ càng nặng thật. Nhưng một khi quý vị đã sờ vào kiếm, đã vung gươm lên rồi thì mọi sự hiểu biết đều bén nhọn như lưỡi gươm, chẳng còn một chút rắc rối nào nữa cả. Thế nên tôi thường nói với quý vị rằng:

“Mọi việc đều tốt đẹp cả”. Chính là phát xuất từ đạo lý này. Nếu quý vị gặp nhiều việc rắc rối, là vì quý vị không có thanh gươm trí tuệ. Nếu quý vị có được thanh kiếm trí tuệ ấy, thì sẽ chẳng còn chuyện gì rắc rối nữa cả. Mà nhiệm là ở điểm này.

Núi sông đất liền, lâu đài nhà cửa, thế giới y báo cũng như chánh báo đều không vượt ra ngoài tâm niệm hiện tiền của chúng ta.

Cái gì là thế giới y báo? Núi sông, đất liền, lâu đài nhà cửa gọi là thế giới y báo. Thế giới chánh báo là thân tâm của chúng ta, chính là nơi mà con người chúng ta thọ nhận sự báo ứng. Nếu quý vị đã hiểu được sự báo ứng khi chính mình thọ nhận, nghĩa là quý vị không còn vô minh nữa. Không còn vô minh nghĩa là có trí tuệ.

Điều này được ví như tấm gương:

Vật lai tác ảnh

Vật khứ tác không.

Nghĩa là: “Vật đến liền chiếu. Vật biến hoàn không”. Tấm gương chẳng lưu giữ dấu vết gì cả. Kẻ trí thường thản nhiên với mọi chuyện và cứ để nó trôi qua mà lòng chẳng còn vương bận điều gì.

Mặc dù kẻ trí chẳng lưu giữ điều gì lại trong lòng, nhưng mọi vật thường tự hiển bày. Và mặc dù nó thường tự hiển bày nhưng chẳng hề bị vương mắc.

Chúng ta là hàng phàm phu, chưa có được đại trí tuệ, phải nỗ lực vượt bậc để thường nhớ trì tụng chú Đại Bi, hoặc thường niệm câu: “Y hê, di hê, thất na, thất na”.

Khi đã tụng một lần rồi là không còn quên nữa, đã tụng được hai, ba lần, vài trăm lần rồi thì chẳng thể nào quên được nữa. Đó là phải cố gắng để ghi nhớ. Còn khi quý vị chỉ cần nhìn hoặc nghe lướt qua một lần rồi nhớ mãi không quên, chẳng cần phải dụng công ghi nhớ nữa, đó là khi trí tuệ của quý vị chiếu sáng như một đài gương trong.

Người có trí tuệ đều biết rằng mọi hiện tượng đều lưu xuất từ tự tâm của mình. Nếu quý vị hiểu được điều này thì mình sẽ không còn tham, sân, si, mạn, nghi nữa. Sao vậy? Vì mọi sự việc đều lưu xuất từ tâm mình, nên những thứ vui buồn giận ghét đều là sở hữu của chính mình. Dù nó tốt hay xấu, cũng chẳng có vấn đề gì cả.

Mặc dù nói về cảnh giới ấy thì rất dễ, nhưng tiếp xúc với cảnh giới ấy không phải dễ dàng gì, cần phải có công phu mới tiếp xúc được với cảnh giới ấy. Những người không có công phu sẽ nói:

“Đối với tôi, chẳng có vấn đề gì rắc rối cả”.

Bên ngoài thì như thế, nhưng vấn đề rắc rối đang phát sinh và chống đối với nhau ở bên trong. Những người có trí tuệ chân chính thì rất hiếm.

Quý vị cũng nên phân biệt rõ trí tuệ thế gian và trí tuệ xuất thế gian. Trí tuệ thế gian còn gọi là Thế trí biện thông, là có thể nhào nặn ngay ra một đạo lý khi nào cần đến. Nơi nào không có đạo lý, họ có thể tạo dựng ra, khiến mọi người nghe rất hợp lý. Những kẻ mê muội nghe họ nói liền nghĩ rằng:

“Ồ! Họ đề cập đến những đạo lý rất đúng”. Thực ra, nếu quý vị có được trí tuệ chân chính, quý vị sẽ không bị đắm chìm trong mớ lý luận ngu muội của họ. Người ta thường nói: “Trong dương có âm”.

Cũng vậy, trong trí tuệ cũng có sự ngu muội – sự ngu muội một cách trí tuệ. Mặt khác, trong âm có dương. Bên trong sự ngu muội ẩn chứa một trí tuệ. Chẳng hạn như quý vị có thể thấy một người chẳng nói năng gì cả, dường như là kẻ quê mùa dốt nát, nhưng anh ta làm những việc chân chính. Anh ta có thể hiện thân một kẻ hồ đồ mê muội, nhưng luôn luôn ứng xử khéo hợp với đạo lý. Có rất nhiều người như vậy.

Khi quan sát người khác, quý vị sẽ tự chiêm nghiệm ra chính tự thân mình có được trí tuệ sáng suốt hay không. Nếu quý vị có trí tuệ chân chính, thì quý vị không bị người khác sai sử, dẫn dắt đến chỗ sai lầm. Còn nếu quý vị không có trí tuệ, quý vị sẽ bị người khác xui khiến làm điều xằng bậy.

Trí tuệ và ngu muội có một mối quan hệ trực tiếp. Đó là hai mặt của một chính thể. Vắng bóng vô minh thì trí tuệ hiển bày. Và vô minh sinh khởi khi thiếu vắng trí tuệ. Trong vô minh có trí tuệ và chính trong trí tuệ có bóng dáng của vô minh. Sao lại như thế? Vì trí tuệ và vô minh là một. Nếu quý vị biết vận dụng, thì đó là trí tuệ. Còn nếu không biết vận dụng thì đó là vô minh. Chẳng hạn như khi quý vị nâng thanh gươm trí tuệ lên thì đó chính là trí tuệ; còn khi quý vị buông thanh gươm ấy xuống thì đó là vô minh. Đó không phải là hai mà chỉ là một. Thế nên quý vị đừng bao giờ nói rằng mình đang đi tìm kiếm trí tuệ và đang xua đuổi vô minh. Không ai làm được việc ấy bao giờ. Chủ yếu chỉ là sự “hồi đầu”.

Có thể lấy ví dụ của bàn tay để biểu tượng cho trí tuệ và mặt kia là biểu hiện cho vô minh. Nếu quý vị muốn cầm nắm một đồ vật bằng mặt kia của bàn tay thì không thể nào làm được cả, nhưng nếu quý vị dùng chính bàn tay của mình thì mới lấy được đồ vật. Việc không lấy được đồ vật là biểu tượng cho vô minh và việc sử dụng bàn tay để lấy được vật là biểu tượng cho trí tuệ. Đó là hai

khía cạnh của chỉ một ý nghĩa chung nhất, tùy thuộc vào sự vận hành của quý vị.

Có người lại nói: “Nay tôi đã hiểu rồi. Vô minh và trí tuệ chính là bàn tay của tôi”. Lại sai lầm nữa! Bàn tay chỉ là ví dụ. Đừng nên cho rằng trí tuệ và vô minh chính là bàn tay. Cũng giống như ví dụ ngón tay và mặt trăng (trong Kinh Thủ Lăng Nghiêm). Đức Phật lấy ví dụ dùng ngón tay để chỉ cho người thấy mặt trăng. Đừng nhầm lẫn ngón tay chính là mặt trăng.

Thất na thất na là “đại trí tuệ” và còn có nghĩa là “hoằng thệ nguyện” – là phát nguyện rộng lớn. Khi muốn hoàn thành một việc gì, phải phát thệ nguyện làm cho đến cùng. Như đức Phật A Di Đà trước khi thành chánh giác, khi đang tu tập nhân địa với hình tướng của một Tỳ kheo, Ngài đã phát 48 lời nguyện rộng lớn. Bồ tát Phổ Hiền cũng đã phát 10 Đại nguyện Vương. Bồ tát Quán Thế Âm cũng phát vô số lời nguyện cũng như các vị Tổ sư đã từng phát nguyện. Tôi đang giảng cho quý vị nghe về việc phát đại nguyện. Còn có lập nguyện được hay không là do ở quý vị. Tôi đưa đề tài này ra giảng vì tôi đoán chắc là quý vị chưa được thông hiểu. Nhưng không phải là tôi bắt buộc quý vị phải phát nguyện. Nay quý vị đang tu học Phật pháp, mỗi người nên tự mình lập hạnh nguyện, càng lớn càng tốt. Lập nguyện càng lớn thì sự thành tựu càng cao. Hiện nay chúng ta đều đang tu nhân và chưa ai thành Phật cả, chúng ta nên phát lời nguyện ở nơi nhân địa mà tu hành. Mỗi người nên viết ra lời nguyện của mình thật chi tiết. Đừng phát nguyện một cách hời hợt, qua loa, cho có nguyện mà phải thiết thực như: “Con nguyện cứu độ tất cả mọi loài chúng sanh”.

Thật chứ? Làm sao quý vị có thể độ chúng sanh được. Khi suốt ngày quý vị cứ tìm mọi cách để được ăn ngon, mặc đẹp, ở nơi xa hoa tráng lệ. Việc cứu độ chúng sanh trước hết là độ chúng sanh nơi cái miệng chuyên nói lời vọng ngôn của quý vị, độ cái bụng ham ăn, độ cái thân ham thích sung sướng của chính mình trước đã. Cho nên quý vị phải thẳng thắn và minh bạch trong khi phát nguyện. Hiện tại mình phát nguyện gì? Tương lai sẽ ra sao? Như ở

trong quá khứ, chúng ta có thể quên lãng những gì đã từng ứng dụng tu hành. Nhưng trong tương lai chúng ta sẽ thực hành điều gì? Mỗi người Phật tử đều phải nên có lời phát nguyện. Nay ở trong nhân địa, lời phát nguyện càng lớn thì trong tương lai, kết quả sẽ càng cao. Nếu quý vị đặt tất cả nguyện lực của mình vào một lỗ chân lông, thì quý vị có thể phát một thệ nguyện lớn ngay từ trong lỗ chân lông.

Phát nguyện là một lời hứa thiêng liêng mà mọi người Phật tử đều nên thực hiện. Phát nguyện rất quan trọng, vì không có nó cũng như không có người hướng dẫn. Giống như đi đường mà không biết mình sẽ đi hướng nào, chẳng biết nên rẽ phải hay nên quẹo trái để đến đích. Nếu quý vị phát nguyện, cũng như khi du lịch có người hướng dẫn đường đi và nơi đến.

Tại sao chư Phật và chư Bồ tát đều phát nguyện khi tu đạo? Vì khi đã phát nguyện rồi, mình mới tự mình hành động tương ứng với nguyện đã lập. Ví dụ như Bồ tát Địa Tạng khi tu hành ở nhân địa, Ngài đã phát lời nguyện vĩ đại:

...“Địa ngục vị không
Thệ bất thành Phật
Chúng sanh độ tận
Phương chứng Bồ đề”.

Nghĩa là:

“Chúng sanh độ hết
Mới chứng Bồ đề
Địa ngục nếu còn
Con chưa thành Phật”.

Nguyện lực này cực kỳ vĩ đại. Chúng ta cũng nên phát nguyện. Mỗi quý vị nên phát một hạnh nguyện phù hợp với những việc hằng ngày quý vị thích làm.

CÂU 40: TỬ LIÊN HOA THỦ NHÃN

Thần chú rằng: Phật ra xá da

Phật ra xá da, “xá da” dịch là “**Tượng**”: **con voi**. Nghĩa là khi quý vị đã giác ngộ rồi, thì tâm thể quý vị được ví như một con voi chúa, còn được gọi là Pháp vương tử. Quý vị có thể là Pháp vương tối cao trong tất cả các pháp môn. Nói chung, ý nghĩa của câu chú này là: Tâm giác ngộ như một tượng vương cao quý.

Phật ra xá da là nói về bốn thể của đức Phật A Di Đà. Đức Phật A Di Đà là bốn sư của Bồ tát Quán Thế Âm. Vì Bồ tát Quán Thế Âm tỏ lòng tôn kính đức bốn sư của mình nên Bồ tát đã đánh lễ đức Phật A Di Đà trong khi tuyên thuyết chú Đại Bi. **Nên đức Phật A Di Đà phóng hào quang để tiếp độ cho người trì chú này.**

Phật ra xá da là Tử liên hoa thủ nhãn ấn pháp. Trong bốn mươi hai thủ nhãn, có Bạch liên hoa thủ nhãn, Thanh liên hoa thủ nhãn, Hồng liên hoa thủ nhãn ấn pháp. *Khi hành trì thành tựu các ấn pháp này, hành giả sẽ được diện kiến mười phương chư Phật*. Vì vậy *Tử liên hoa thủ nhãn ấn pháp rất trọng yếu*.

CÂU 57-58: BẢO KHIẾP THỦ NHÃN

Thần chú rằng: Tất đà dũ nghệ thất bàn ra dạ

Tất đà. Hán dịch là “**thành tựu lợi ích**”.

Dũ nghệ. Hán dịch là “**Vô vi**” hay còn gọi là “**hư không**”.

Thất bàn ra dạ. Hán dịch là “**Tự tại**”.

Đây là Bảo khiếp thủ nhãn ấn pháp.

Hành giả thành tựu ấn pháp này có thể sử dụng lấy tất cả các thứ châu báu ẩn giấu trong lòng đất để làm lợi ích cho chúng sanh.

Ý của câu chú này nói rằng ở nơi thể tánh mà thường được tự tại và thành tựu vô lượng công đức.

CÂU 26: NGŨ SẮC VÂN THỦ NHÃN

Thần chú rằng: Ma hê ma hê

Ma hê ma hê. Hán dịch là “**Vô ngôn cực ý**”

“**Vô ngôn**” nghĩa là không cần phải nói nữa.

“**Cực ý**” có nghĩa là ý niệm kia đã đạt đến chỗ tối thượng, đã đạt chỗ vi diệu rồi.

Ma hê ma hê cũng còn có thể dịch là “**tự tại**”. Tự tại như Đại Phạm Thiên Vương: không buồn, không phiền, không lo, không giận. Suốt ngày đều được tự chủ và an vui.

Đây là “ngũ sắc vân thủ nhãn”. *Khi biết ấn này, sẽ làm lưu xuất ra mây lành ngũ sắc, và hành giả sẽ đạt được năng lực tự tại phi thường.*

Diệu dụng và năng lực tự tại của ấn pháp này thực là vô lượng vô biên.

CÂU 30: QUÂN TRÌ THỦ NHÃN

Thần chú rằng: Đà ra đà ra

Đà ra đà ra là **Tịnh bình thủ nhãn ấn pháp**. Trong tịnh bình này chứa nước cam lồ. Bồ – tát Quán Thế Âm dùng cành dương liễu rưới nước cam lồ lên khắp chúng sanh trong sáu đường. Bất luận ai gặp nạn khổ hay bệnh tật gì, nếu được Bồ – tát Quán Thế Âm rưới nước cam lồ thì đều giải thoát khỏi tai nạn ấy.

Đà ra đà ra. Hán dịch là “**Năng tổng trì ấn**”, là tâm lượng của toàn chúng sinh.

Chính là Bồ – tát Quán Thế Âm dùng Cam lồ thủ nhãn ấn pháp, Tịnh bình thủ nhãn ấn pháp và Dương chi thủ nhãn ấn pháp – tất cả ba ấn pháp ấy để rưới nước cam lồ lên toàn thể chúng sinh, cứu độ chúng sinh ra khỏi tam đồ lục đạo.

Chú thích thêm về “QUÂN TRÌ”:

Quân Trì là cái bình chứa nước, có mở thêm một cái vòi bên cạnh. Người xưa nói Quân Trì là Bình Tam Ma Gia của Phạm Thiên, vì lúc Phạm Thiên tạo lập Thế Giới thì cái bình này chứa đầy công năng của vạn vật.

Bồ Tát Quán Thế Âm dùng bản nguyện Từ Bi xông ướp Tam Muội Vương, nên cái bình này biểu thị cho nghĩa “sanh Phạm Thiên”.

CÂU 70: HỒNG LIÊN HOA THỦ NHÃN

Thần chú rằng: Ba đà ma yết tất đà dạ

Ba đà ma. Hán dịch là “**Hồng liên hoa**”.

Yết tất đà dạ. Hán dịch là “**Thiện trắng**”.

Hồng liên hoa này là siêu việt tất cả mọi loài và thành tựu vô lượng công đức.

Khi quý vị tu tập Hồng liên hoa thủ nhãn ấn pháp này thành tựu rồi, nếu quý vị *muốn sanh ở cõi Trời* thì ước nguyện ấy rất dễ thành tựu như ý.

CÂU 29: BẢO KÍCH THỦ NHÃN

Thần chú rằng: Ma ha phạt xà da đế

Câu chú này có nghĩa là “**Tối thắng, đại pháp đạo**”.

Pháp là quảng đại, tối thắng và đạo cũng quảng đại, tối thắng.

Pháp đạo là chân lý vượt lên trên tất cả mọi sự thù thắng nhất trên đời.

Đây là Bảo Kích thủ nhãn ấn pháp. ấn pháp này có công năng hàng phục các loại thiên ma và ngoại đạo.

Công năng của ấn pháp này rất lớn. Chẳng hạn ấn pháp này có thể bảo vệ quốc gia **chống nạn ngoại xâm**.

Nếu quốc gia của quý vị sắp bị xâm lăng, và nếu quý vị hành trì ấn pháp này thì vô hình trung, quân giặc bắt buộc phải rút lui.

CÂU 27: BẢO LOA THỦ NHÃN

Thần chú rằng: Cu lô cu lô

Cu lô cu lô. Hán dịch là “**tác pháp**”, hoặc dịch là “**tác dụng trang nghiêm**”, lại còn có nghĩa là “**xuy loa giải giới**”. Đây ta chính là Bảo loa thủ nhãn ấn pháp.

Bảo loa thủ nhãn ấn pháp là dùng để **tác pháp khi quý vị kiến lập đạo tràng**, quý vị nên dùng Bảo loa ấn pháp này.

Khi quý vị tác pháp này thì những âm thanh vang lên tận cõi trời, thấu tận địa ngục. Khắp cõi nhân gian, và khắp mọi nơi đều có ảnh hưởng. Bất kỳ mọi nơi nào nghe đến âm thanh này đều ở trong sự điều khiển của người trì ấn pháp. Các loài yêu ma quỷ quái đều phải tuân phục, không thể xâm hại. Đây còn gọi là sự kiết giới.

Ấn pháp này còn gọi là “**tác dụng trang nghiêm**”. Có nghĩa là dùng cơn lốc quang minh tâm lực của Bảo loa ấn pháp sẽ tạo nên một pháp âm vi diệu, khiến cho đất bằng hoá thành vàng ròng, đều được trang nghiêm bằng bảy thứ châu báu. Thật là vi diệu khó thể nghĩ bàn.

Quý vị Phật tử đang tu học Phật Pháp nên biết rằng trong 300 năm trở lại đây, không có ai hành trì được bốn mươi hai thủ nhãn ấn pháp và cũng chẳng có ai thông hiểu được các ấn pháp này.

Nay chúng ta đã hiểu được chú Đại Bi, chúng ta nên chí thành và phát tâm kiên cố hành trì bốn mươi hai thủ nhãn ấn pháp này. Rồi sẽ có được diệu dụng.

CÂU 36: ĐỘC LÂU TRƯỢNG ẮN THỦ NHÃN

Thần chú rằng: Y hê di hê

Y hê di hê là Độc lâu trượng ắn thủ nhãn ắn pháp. Hán dịch là “**thuận giáo**”.

Nghĩa là một khi quý vị nhờ ai làm việc gì đó, họ đều ưng thuận. Khi quý vị dùng chánh pháp để giáo hoá, họ đều vâng lời.

Câu chú này còn dịch là “**tâm đão**”. Nghĩa là trong tâm hành giả ước nguyện điều gì, nhờ năng lực của chú này đều được thành tựu.

Câu chú này khiến cho Ma – hê – thủ – la vương, là một Thiên ma ngoại đạo thường cho rằng mình là vĩ đại nhất, cũng phải cung kính chấp tay đến nghe lời chỉ giáo khi nghe có người trì tụng thần chú này, không dám trái nghịch.

Thế nên khi quý vị trì niệm câu Y hê di hê, thì Ma – hê – thủ – la vương liền đến, bất kỳ tâm nguyện của hành giả như thế nào, vị này liền thi hành ngay, đáp ứng đúng như sở nguyện của người trì chú.

CÂU 38: SỔ CHÂU THỦ NHÃN

Thần chú rằng: Phật ra xá lợi

Phật ra xá lợi dịch là “**giác thân tử**”. Đây là Sổ châu thủ nhãn ấn pháp hoặc là Niệm châu ấn pháp, là pháp môn của chư vị Bồ tát tu tập.

Khi Bồ tát tu tập thủ nhãn này thành tựu, thì *chư Phật trong mười phương nhiếp thọ và tiếp dẫn hành giả đến các thế giới Phật khắp trong mười phương.*

CÂU 33: BẢO ĐẠC THỦ NHÃN

Thần chú rằng: Giá ra giá ra

Giá ra giá ra dịch nghĩa là “**hành động**”. Đó là hành động như quân đội thi hành một mệnh lệnh hành quân. Hành quân là một mệnh lệnh nếu quý vị không tuân hành, có nghĩa là chống lệnh.

Đây là Bảo đạc thủ nhấn ấn pháp.

Khi quý vị rung chuông, âm thanh vang lên khắp không gian, **thông cả thiên đàng, chấn động cả địa giới.**

Nếu quý vị cần thực hiện việc gì, chỉ cần rung chuông lớn, các loài chư thiên, thiện thần, yêu ma quỷ quái đều tuân theo mệnh lệnh của quý vị.

Chẳng hạn như khi có động đất, quý vị chỉ cần rung chuông lên rồi ra mệnh lệnh: “Quả đất không được rung lên như vậy”, trái đất trở về trạng thái yên bình ngay.

Bảo đạc thủ nhấn ấn pháp cực kỳ diệu dụng.

Nếu quý vị muốn hát với một âm điệu tuyệt vời, thì hãy công phu hành trì ấn pháp này. Khi công phu thành tựu rồi, tiếng hát của quý vị trong suốt như tiếng đại hồng chung vang lên trong không gian.

CÂU 24: BẢO ÁN THỦ NHÃN

Thần chú rằng: Tát bà tát bà

Tát bà tát bà. Hán dịch là “**nhất thiết lợi lạc**”. Câu chú này bao hàm cả Bảo ấn thủ nhãn ấn pháp, nghĩa là *mang đến mọi thứ lợi lạc cho mọi người*.

Bằng cách hành trì ấn pháp này, quý vị có khả năng đem sự an vui lợi lạc đến cho hết thảy mọi loài chúng sinh. **Thiên vương, Diêm vương, Quỷ vương đều chấp hành theo người trì tụng ấn chú này.** Quý vị bảo họ: “Hãy tha tội nhân này ra” thì Diêm vương liền tức khắc thả ra liền. Vì sao vậy? Vì quý vị đã có được Bảo ấn này.

Bảo ấn này cũng như ấn của vua vậy. Trên chiếu thư có ngọc ấn của vua thì khắp thiên hạ, ai có trách nhiệm gì cũng phải tuân theo chiếu thư mà thi hành, không ai dám chống lại. Với Bảo ấn, quý vị có thể làm lợi lạc, an vui cho mọi loài chúng sinh. Quý vị có thể chỉ bảo cho họ biết sự lợi lạc để phát nguyện hành trì. Và sẽ đạt được sự an lành. Vì vậy nên gọi là “**Nhất thiết lợi lạc**”.

Người Trung Hoa đều biết có một vị Tiên, biết sử dụng một ấn chú gọi là “Phiên thiên ấn”. Người con của Quảng Thành vương cũng có một phiên thiên ấn. Chính là ấn này vậy. Đạo Lão gọi là “Phiên thiên ấn”. Bồ – tát Quán Thế Âm gọi là “Bảo ấn”.

Nếu quý vị dụng công hành trì thì nhất định sẽ thành tựu Bảo ấn này. Khi thành tựu rồi, nếu có người vừa mới chết hoặc sắp chết, quý vị chỉ cần trì ấn này vào một tờ giấy, và viết vài dòng cho Diêm vương: “Hãy tha cho người này sống lại ngay. Hãy tha cho anh ta trở về dương gian”. Diêm vương không dám từ chối. Diệu dụng của Bảo ấn có thể giúp cho người chết sống lại. Nhưng để sử dụng được Bảo ấn này, trước hết quý vị phải thành tựu công phu tu tập đã. Nếu công phu chưa thành tựu thì chẳng có kết quả gì.

Thế nào nghĩa là thành tựu công phu tu hành? Cũng giống như đi học. Trước hết, quý vị phải vào tiểu học, rồi lên trung học, rồi thi vào đại học. Rồi cuối cùng có thể được học vị Tiến sĩ.

Tu tập để thành tựu Bảo ấn này cũng như đạt được học vị Tiến sĩ vậy. Nhưng tạm ví dụ vậy thôi, chứ Bảo ấn này không có gì so sánh được.

Tát bà tát bà nghĩa là “lợi lạc cho tất cả mọi loài chúng sinh”. Quý vị thấy sự diệu dụng vô biên đến như thế. Nên gọi ấn này là Bảo ấn. Nếu quý vị muốn sử dụng được Bảo ấn này thì phải công phu tu trì qua cả bốn mươi hai thủ nhãn. Tát bà tát bà chỉ là một trong bốn mươi hai ấn pháp ấy mà thôi.

Có người nghe tôi giảng như vậy sẽ khởi nghĩ rằng: “Ta sẽ tu tập Bảo ấn này ngay để bất kỳ lúc nào có người sắp chết, ta sẽ sử dụng ấn này, ra lệnh cho Diêm vương không được bắt người ấy chết”. Quý vị cứ thực hành, quý vị có thể giúp người kia khỏi chết, nhưng đến khi quý vị phải chết, thì chẳng có người nào giúp quý vị thoát khỏi chết bằng Bảo ấn này cả.

Tôi đã có dịp sử dụng ấn này hai lần. Một lần ở Mãn Châu và một lần ở Hương Cảng. Lần ở Mãn Châu là trường hợp cứu một người sắp chết. Người này chắc chắn sẽ chết nếu tôi không sử dụng Bảo ấn này. Vào một chiều trời mưa ngày 18 tháng 4 âm lịch. Một người tên là Cao Đức Phúc đến chùa Tam Duyên, nơi tôi đang ngụ. Anh ta quỳ trước tượng Phật, cầm một cây dao bọc trong giấy báo, chuẩn bị sẵn sàng chặt tay để cúng dường chư Phật. Quý vị nghĩ sao? Anh ta khôn ngoan hay không? Dĩ nhiên là quá ngu dại. Tuy nhiên sự ngu dại của anh ta lại xuất phát từ lòng hiếu đạo. Quý vị biết không. Mẹ anh ta bị bệnh trầm trọng gần chết. Do vì thường ngày mẹ anh ta nghiện thuốc phiện nặng. Nhưng bệnh bà quá nặng đến mức hút thuốc phiện cũng không được nữa. Bà ta nằm co quắp, chẳng ăn uống gì. Đầu lưỡi đã trở sang màu đen, môi miệng nứt nẻ. Bác sĩ Đông, Tây y đều bó tay, không hy vọng gì còn chữa trị được. Nhưng người con trai của bà nguyện: “Lạy Bô – tát rất linh cảm, con nguyện đến chùa Tam Duyên chặt tay cúng dường chư Phật. Với lòng chí thành, con nguyện cho mẹ con được lành bệnh”.

Ngay khi chàng trai sắp chặt tay, có người nắm tay anh ta lùi lại đằng sau rồi nói: “Anh làm gì thế, anh không được vào đây mà tự sát”.

Anh ta trả lời:

- “Tôi chỉ chặt tay cúng dường chư Phật, cầu nguyện cho mẹ tôi được lành bệnh. Ông đừng cản tôi”.

Chàng trai chống lại, nhưng người kia không để cho anh ta chặt tay nên liền cho người báo cho Hoà thượng trụ trì biết. Hoà thượng cũng không biết phải làm sao, Ngài liền phái cư sĩ Lý Cảnh Hoa, người hộ pháp đắc lực của chùa đi tìm tôi.

Dù lúc ấy, tôi vẫn còn là chú Sa – di. Tôi được giao nhiệm vụ như là tri sự ở chùa Tam Duyên, chỉ dưới Hoà thượng trụ trì. Tôi chỉ là một chú tiểu, nhưng không giống như những chú tiểu cùng ăn chung nồi, cùng ngủ chung chiếu. Tôi thức dậy trước mọi người và ngủ sau tất cả mọi người. Tôi làm những việc mà không ai muốn làm và chỉ ăn một ngày một bữa trưa, không ăn phi thời. Tu tập chính là sửa đổi những sai lầm vi tế. Nếu khi chưa chuyển hoá được những lỗi lầm nhỏ nhất ấy, có nghĩa là mình còn thiếu năng lực trong công phu.

Hoà thượng trụ trì giao việc đó cho tôi. Tôi liền đến bạch Hoà thượng:

- “Phật tử đến cầu Hoà thượng cứu giúp. Nay Hoà thượng lại giao cho con. Hoà thượng làm cho con thật khó xử”.

Hoà thượng trụ trì bảo:

- “Con hãy đem lòng từ bi mà cứu giúp họ”.

Hoà thượng dạy những lời rất chí lý. Tôi vốn chẳng ngại khó nhọc, nên khi nghe những lời đó, tôi rất phấn khích, tôi thưa:

- Bạch Hoà thượng, con sẽ đi.

Tôi bảo chàng trai:

- Anh hãy về nhà trước, tôi sẽ theo sau.

Anh ta nói:

- Nhưng thầy chưa biết nhà con?

Tôi đáp:

- Đừng bận tâm về tôi. Hãy cứ về nhà trước.

Lúc ấy là vào khoảng năm giờ chiều, mặt trời vừa xế bóng. Anh ta đi theo đường lộ chính, còn tôi đi theo đường mòn. Nhà anh ta cách chùa chừng sáu dặm. Anh ta quá đỗi sửng sốt khi về đến nơi, anh ta đã thấy tôi ngồi đợi anh trong nhà.

- Bạch thầy, sao mà thầy biết nhà con mà đến sớm thế?

Tôi nói:

- Có lẽ anh vừa đi vừa chơi, hoặc anh ham xem bóng đá hay truyền hình gì đó.

Cậu ta đáp:

- Thưa không, con cố hết sức đi thật nhanh để về nhà.

Tôi nói:

- Có lẽ xe đạp của anh đi không được nhanh như xe tôi, nên tôi đến trước.

Ngay khi vào thăm bà mẹ, tôi thấy không thể nào cứu sống bà ta được. Nhưng tôi vẫn quyết định cố gắng hết sức để cứu bà. Tôi dùng Bảo ấn viết mấy dòng:

“Chàng trai này có tâm nguyện rất chí thành, nguyện chặt tay cúng dường chư Phật để cứu mẹ sống. Tôi đã ngăn cản anh ta chặt tay. Bằng mọi cách, xin cho mẹ anh ta được sống”.

Tôi gửi Bảo ấn đi, sáng hôm sau bà ta vốn đã nằm bất động suốt bảy, tám ngày nay, chợt ngồi dậy gọi con trai bằng tên tục.

- Phúc ơi... Phúc ờ... mẹ đói quá, cho mẹ tí cháo...

Chàng trai suốt bảy, tám ngày nay không nghe mẹ gọi. Nay cực kỳ vui sướng.

Anh ta chạy đến bên giường nói với mẹ:

- Mẹ ơi, mẹ đã nằm liệt giường suốt tám ngày nay. Nay mẹ khoẻ rồi chứ?

Bà ta trả lời:

- Chẳng biết bao lâu nữa. Mẹ bị rượt chạy trong một cái hang tối đen thăm thẳm không có ánh sáng mặt trời, mặt trăng ánh sao hay đèn đuốc gì cả. Mẹ chạy và cứ chạy hết ngày này qua ngày khác để tìm đường về nhà mình. Mẹ có kêu, nhưng chẳng ai nghe. Cho đến đêm hôm qua, mẹ mới gặp một vị sư khổ hạnh mang y cà sa đã mòn cũ, vị này đã dẫn mẹ về nhà... Con cho mẹ ăn tí cháo loãng để cho đỡ đói.

Người con nghe mẹ nói đến vị sư, liền hỏi:

- Nhà sư mẹ gặp dung mạo như thế nào?

Bà đáp:

- Ngài rất cao. Nếu mẹ được gặp lại, mẹ sẽ nhận ra ngay.

Lúc đó tôi đang nghỉ trên giường. Anh ta liền đến bên tôi, chỉ cho mẹ và hỏi:

- Có phải vị sư này không?

Bà nhìn tôi chăm chú rồi kêu lên:

- Đúng rồi, chính thầy là người đã đưa mẹ về nhà.

Lúc đó, toàn gia quỳn chừng mười người, gồm cả già trẻ, đều quỳ xuống trước mặt tôi thưa:

- Bạch Thầy, Thầy đã cứu mẹ con sống lại. Nay toàn gia đình chúng con cầu xin được quy y thọ giới với Thầy. Bất luận nhà chùa có việc gì, con nguyện đem hết sức mình xin làm công quả, và tuân theo lời chỉ dạy của Thầy để tu hành.

Về sau, dân cả làng này đều đến chùa xin quy y và cầu xin tôi chữa bệnh cho họ. Tôi bảo:

- Tôi chỉ có phép chữa bệnh bằng cách đánh đòn. Quý vị có chịu thì tôi chữa.

Họ đồng ý và tôi phải chữa. Có nghĩa là bắt người bệnh nằm xuống, đánh một người ba hèo bằng cái chổi tre. Đánh xong, tôi hỏi:

- Đã hết bệnh chưa? Thật là ngạc nhiên. Họ lành bệnh thật!

Đó là một chuyện phiền phức xảy ra ở Mãn Châu.

Lần thứ 2 tôi dùng Bảo ấn này là ở Hương Cảng. Khi bố của cô Madalena Lew 79 tuổi bị bệnh. Các vị bói toán đều bảo rằng ông ta chắc chắn sẽ qua đời trong năm nay. Ông ta đến gặp tôi xin quy y Tam Bảo để cầu nguyện gia hộ cho ông được sống thêm ít năm nữa.

Ông thưa:

- Bạch Thầy. Xin Thầy giúp cho con được sống thêm một thời gian nữa.

Tôi bảo:

- Thế là ông chưa muốn chết. Tôi sẽ giúp cho ông sống thêm 12 năm nữa? Được chưa?

Ông rất mừng vội đáp:

- Thưa vâng, được như thế thật là đại phúc.

Rồi tôi chú nguyện cho ông ta và ông ta được sống thêm 12 năm nữa.

Tuy nhiên, quý vị không nên dùng ấn pháp này để giúp cho người ta khỏi chết hoặc là cứu họ sống lại khi họ đã chết rồi. Nếu quý vị làm như vậy, quý vị trở nên đối đầu với Diêm vương. Lúc ấy Diêm vương sẽ nói:

- Được rồi. Thầy đã giúp cho người ta khỏi chết, nay Thầy phải thế mạng.

Đến khi quý vị gặp cơn vô thường; chẳng có ai dùng Bảo ấn này để giúp được cả. Nếu quý vị nghĩ rằng mình có thể sử dụng Bảo ấn để cứu mình khỏi chết là quý vị làm. Diệu dụng của ấn pháp cũng giống như lưỡi dao, tự nó không thể cắt đứt được chuôi dao của chính nó. Nên khi quý vị gặp bước đường cùng, thì cũng giống như chuyện vị Bồ – tát bằng đất nung:

Bồ Tát bằng đất nung đi qua biển.

Khó lòng giữ thân được vẹn toàn.

Vậy nên nếu quý vị dù đã thông thạo trong khi sử dụng ấn pháp này, cũng phải công phu hành trì thêm. Vì lý do này mà tôi ít để ý đến việc riêng của người khác nữa.

CÂU 31: CU THI THIẾT CÂU THỦ NHÃN

Thần chú rằng: Địa rị ni

Địa rị ni. Hán dịch rất nhiều nghĩa. Thứ nhất là “**thậm đông**” nghĩa là dừng khí mãnh liệt.

Cũng có nghĩa là “**tịch diệt hoặc khiết tịnh**”.

“Thậm dừng” là dạng tướng động.

“Tịch diệt” là dạng tĩnh. Còn dịch là “Gia trì và thôi khai”.

- “Gia trì” có nghĩa là làm cho các ác pháp đều được chuyển hoá, hướng về phụng hành theo thiện pháp.

- “Thôi khai” là làm cho các nghiệp chướng, tai nạn của chúng sinh đều được tiêu trừ.

Đây là Cu thi thiết câu thủ nhãn ấn pháp. Gọi tắt là thiết câu ấn pháp,

có công năng làm cho tất cả quỷ thần, thiên long bát bộ đến hộ trì cho hành giả. Nếu quý vị công phu hành trì thành tựu thủ nhãn này, thì có thể bảo thiên long làm mưa và sẽ có mưa ngay, nếu hành giả cần có gió, họ sẽ làm ra gió ngay, khi hành giả muốn mưa gió đừng hoành hành thế gian nữa, mưa gió sẽ hết ngay.

Quý vị sẽ nói: “Tôi không tin như vậy”. Đúng vậy! Đó chính là lý do mà tôi muốn nói cho quý vị nghe, tất cả chỉ là vì quý vị không tin. Không có niềm tin và không ở trong cảnh giới này thì khó lòng hiểu nổi.

Nếu muốn, quý vị có thể hỏi những người vừa mới từ Đài Loan trở về ngày hôm nay về cơn mưa ở Đài Loan. Khi tôi nói chuyện với Phật tử ở Đài Loan qua điện thoại, họ cho biết trời đang mưa và rất lạnh. Họ mong muốn thời tiết được ấm áp và bớt mưa. Tôi bảo họ hãy yên tâm, chuyện đó sẽ xảy ra. Họ lại thắc mắc:

- Sư phụ có thể khiến trời hết mưa hay sao?

Tôi chỉ nói vắn tắt:

- Quý Phật tử hãy đợi xem trời có tạnh mưa hay không?

Ngay khi tôi vừa cúp điện thoại, thì trời bắt đầu tạnh ráo. Họ đều cho đó là chuyện lạ kỳ. (Những ai đã đến Đài Loan năm 1969 để dự giới đàn, đều có thể chứng kiến chuyện này. Trời mưa dầm ở Keelung Đài Loan ít nhất cũng là 48 ngày, nhiều nhất là 53 ngày. Chúng tôi đang ở Đài Loan để thọ giới. Cả tự viện không còn chất đốt, một khi củi đã bị ướt rồi, thì không còn cách nào để sưởi cho khô lại được. Tuy nhiên, vào sáng ngày 18/4 như đã nói ở trên, đúng ngay lúc chúng tôi vừa chấm dứt cuộc điện đàm thì mặt trời vừa hiện ra, bầu trời trở nên sáng trong và khí trời trở nên ấm áp liền. Chú thích của người dịch từ Hoa văn sang Anh Ngữ).

Thực ra, đó chẳng phải là gì khác, chính là năng lực của thiết câu thủ nhãn ấn pháp. Quý vị chỉ cần kiết ấn và gọi: “Thiên long, đừng làm mưa nữa!” thì trời sẽ dứt mưa ngay. Loài rồng sẽ chấp hành theo lệnh của quý vị và chỉ khi quý vị đã thành tựu ấn pháp này và đã thông thạo thiết câu thủ nhãn. Rồng phun mưa sẽ tuân theo ấn pháp này và đình chỉ việc làm mưa liền.

Quý vị sẽ nghĩ là tôi nói đùa nhưng đúng là như vậy. Bây giờ, tôi đang giảng kinh cho quý vị nghe và tôi đang nói với quý vị bằng chân ngữ. Đây không phải là chuyện nói đùa.

CÂU 48: TÍCH TRỌNG THỦ NHÃN

Thần chú rằng: Di đế rị dạ

Di đế rị dạ. Hán dịch là “**chánh lượng**”. Cũng dịch là “**đại lượng**”; nghĩa là số lượng rất nhiều, không đếm được.

Còn dịch là “**đại từ bi tâm**” nghĩa là tâm từ bi quá rộng lớn, không có ngăn mé. Tâm từ bi này bảo hộ che chở cho tất cả mọi loài chúng sanh và giúp cho họ được an vui, khiến cho chúng sanh thể nhập với bản tâm của mình, thoát khỏi sợ hãi và tránh xa mọi tai ương.

Đây là Tích trọng thủ nhãn ấn pháp. Trên đầu tích trọng có chín vòng tròn bằng đồng. Lúc xưa, người xuất gia đi đâu cũng mang theo tích trọng. Mỗi khi đi đường, chín vòng kim loại này sẽ tạo nên âm thanh, báo động cho các loài côn trùng tránh xa để khỏi bị dẫm đạp lên mình.

Tích trọng là một loại pháp khí trong Phật giáo. Bồ tát Địa Tạng thường dùng tích trọng như là chìa khóa để mở cửa các địa ngục.

Vì vậy nên hành giả tu tập ấn pháp này phải nuôi dưỡng lòng từ bi rộng lớn, phát nguyện cứu giúp cho toàn thể mọi loài chúng sanh.

CÂU 44: HỢP CHUỖNG THỦ NHÃN

Thần chú rằng: Tất rị tất rị

Tất rị Tất rị có ba nghĩa:

Thứ nhất là “**dũng mãnh**” như trong chiến trận, người dũng mãnh là luôn luôn chiến thắng, không hề bị đánh bại.

Nghĩa thứ hai là “**thù thắng**” nghĩa là vượt lên trên tất cả sự hoàn hảo, không bao giờ bị thất bại.

Thứ ba nghĩa là “**cát tường**”. Vì khi hành giả có được sự dũng mãnh mới có được sự thắng vượt mọi chướng ngại, mới có được sự cát tường.

Tôi thường nói với các đệ tử của tôi rằng khi làm bất kỳ việc gì, dù ở cương vị nào cũng phải phát tâm dũng mãnh, thắng vượt chứ không bao giờ được thoái thác. Nếu ai lui sụt, đừng trở về gặp mặt tôi nữa. Những người yếu đuối, bại hoại thì có ích gì? Họ chẳng khác gì một thứ mà người Quảng Đông thường gọi là “thủy bì” là túi da đựng nước mềm nhũn.

Còn ở Đông Bắc thì gọi là “thảo bao”, là cái túi rơm để đựng hạt giống mềm yếu và vô dụng. Nên hãy nhớ điều này: bất kỳ ai muốn phát nguyện trở thành đệ tử của tôi là phải luôn luôn vượt thắng mọi điều, phải có tâm kiên cố như chùy Kim Cang vậy. Còn như “thủy bì” và “thảo bao” thì không thể nào theo nổi.

Tất rị tất rị là Hợp chưởng thủ nhãn ấn pháp. Có thể khiến cho tất cả long xà, hổ lang, sư tử, nhân cùng phi nhân phát tâm kính ngưỡng. Tuy nhiên, hành giả phải thực sự có tâm dũng mãnh, vượt thắng và tâm bất thoái chuyển. Công năng của ấn pháp này không phải là ở chỗ ngôn thuyết mà phải bằng nỗ lực hành trì.

CÂU 38: CHƯỜNG THƯỢNG HÓA PHẬT THỦ NHÃN

Thần chú rằng: A ra sâm

A ra sâm dịch là “**Chuyển luân pháp vương**”, tức là vị Đại Pháp Vương thường chuyên cỗ xe đại pháp, thường tuyên thuyết diệu nghĩa Đại thừa. Giáo nghĩa này thậm thâm vi diệu, không ai có thể diễn nói tường tận được, nhưng hiện nay quý vị đang được nghe giảng từng chi tiết rõ ràng.

Đó là ý nghĩa của câu chú này.

Đây là “Chường thượng hóa Phật ấn thủ nhãn ấn pháp”. Quý vị nên hành trì ấn pháp này. *Khi thành tựu rồi, đời đời khi được sinh ra liền thân cận bên Phật để học hỏi giáo pháp.*

Có rất nhiều cách để giảng giải chú Đại Bi.

Chẳng hạn có một vị pháp sư khác giảng mỗi thủ nhãn này là danh hiệu của một vị Bồ tát. Chẳng hạn vị ấy cho rằng: Chường thượng hóa Phật thủ nhãn này là Chường thượng hóa Phật Bồ tát. Đây chính là trường hợp sai một ly đi một dặm. Sao vậy? ở đây hoàn toàn chẳng có một vị Bồ tát nào cả. Quý vị có thể đọc hết cả Tam tạng kinh điển nếu quý vị muốn nhưng sẽ chẳng thấy vị Bồ tát nào có danh hiệu là Chường thượng hóa Phật Bồ tát cả.

Có thể nói như thế này: Chường thượng hóa Phật thủ nhãn ấn pháp là pháp tu của chư vị Bồ tát, chứ không thể gọi đó là Chường thượng hóa Phật Bồ tát. Nếu gọi như thế là một sai lầm.

Nên khi nói Bảo bát thủ nhãn ấn pháp quý vị có thể hiểu rằng: Bảo Bát ấn pháp là pháp tu của chư vị Bồ tát. Còn Bảo Bát không phải là danh hiệu của một vị Bồ tát. Mới đây tôi được xem qua bộ “Đại Bi Kinh giảng nghĩa” ở Hồng Kông gửi sang, trong kinh này họ đã giảng bốn mươi hai thủ nhãn ấn pháp là danh hiệu của bốn mươi hai vị Bồ tát. Đó hoàn toàn sai lầm. Bốn mươi hai thủ nhãn ấn pháp trong kinh là các pháp tu của hàng Bồ tát. Người học Phật pháp nên ghi nhớ kỹ điểm này, không nên xác tín mà không căn cứ trên sự

thực hiện nhiên. Trong khi giải thích Phật pháp cho người nghe, quý vị phải có một lập trường vững chãi, chính xác về những gì mình đưa ra, còn không quý vị sẽ phạm sai lầm.

A ra sâm là Chương thượng hóa Phật thủ nhãn ấn pháp mà các vị Bồ tát đều phải tu hành.

Quý vị lại hỏi: “Bồ tát nào?”

Đây chẳng phải là một vị Bồ tát nào riêng biệt cả. Bất kỳ người nào hành trì bốn mươi hai thủ nhãn ấn pháp thì người ấy chính là Bồ tát. Bất luận người nào không tu tập bốn mươi hai ấn pháp thì người ấy không phải là Bồ tát. Nếu quý vị tu tập bốn mươi hai thủ nhãn ấn pháp được thành tựu thì có thể minh chứng rõ ràng quý vị đã dự vào hàng Bồ tát rồi.

CÂU 34: HÓA CUNG ĐIỆN THỦ NHÃN

Thần chú rằng: Phật ma ra

Phật ma ra là “**Hàng ma kim cương hộ pháp**”, tay cầm bánh xe bằng vàng.

Vị hộ pháp này có thể **hoá thân lớn như núi Tu Di**.

Phật ma ra. Hán dịch là “**Tối Thắng Ly Cấu**”, có nghĩa đó là pháp thù thắng nhất, xa lìa tất cả mọi cấu nhiễm ở thế gian.

Còn có nghĩa là “**vô tỷ như ý**”. Vì không có gì có thể sánh với pháp này và tùy tâm nguyện của mình mà mọi điều xảy ra như ý muốn.

Đây là Hoá cung Điện thủ nhãn ấn pháp. Nếu quý vị hành trì được ấn pháp này thành tựu, thì đời đời quý vị sẽ được sống cùng một trụ xứ với đức Phật (như trong một cung điện), không còn phải thọ sinh vào các loài thai sinh, noãn sinh và thấp sinh nữa. Công dụng của sự thành tựu ấn pháp này là đời đời được sống cùng chư Phật.

CÂU 53-54-55-56: BẢO KINH THỦ NHÃN

Thần chú rằng: Tất đà dạ ta bà ha- Ma ha tất đà dạ ta bà ha

Chữ **Tất đà dạ** có năm nghĩa: Thứ nhất là “**Thành tựu đốn kiết**”. Thứ hai là “**thành biện**”. Thứ ba là “**thành lợi**”. Thứ tư là “**nhất thiết nghĩa thành tựu**” và thứ năm là “**sở cung xưng tán**”.

Thành tựu đốn kiết nghĩa là khi sử dụng thần chú này, thì mọi sở cầu, sở nguyện của hành giả liền tức khắc (đốn) được an lành (kiết), toại nguyện.

Có người hỏi: “Tại sao tôi cũng trì chú Đại Bi, mà không được toại nguyện tức thì”? Vì sự trì niệm chú Đại Bi đòi hỏi phải có sự tương ứng từ nỗ lực dụng công. Nếu không có sự nỗ lực hành trì tương ứng, thì sẽ không có sự thành tựu. Nếu có sự cảm ứng, dung thông thì mọi sở cầu, sở nguyện của hành giả đều được thành tựu.

Tất đà dạ còn có nghĩa là “**thành biện**”. Nghĩa là hành giả làm bất cứ việc gì thì kết quả đều đạt được viên mãn.

Cũng gọi là “**thành lợi**” là vì mọi việc làm đều được thành tựu lợi ích.

Nhất thiết nghĩa thành tựu có nghĩa là làm bất kỳ việc gì cũng đều được thành tựu.

Sở cung xưng tán có nghĩa là mọi người đều đến khen ngợi, cung kính tán dương công đức của hành giả.

Ma ha tất đà dạ. Ai cũng đều biết **Ma ha** có nghĩa là lớn. Câu chú này có nghĩa là *hành giả đạt được mọi sự nghiệp to lớn, thành tựu được công đức thù thắng và đạo nghiệp viên mãn. Trong mọi việc, hành giả đều đạt được sự thành tựu viên mãn cao tột.*

Cả hai câu chú hợp lại Tất đà da ta bà ha- Ma ha tất đà da ta bà ha là Bảo kinh thủ nhãn ấn pháp. Bảo Kinh là sự quý giá vô ngàn của Kinh điển, chính là Pháp bảo. *Nếu quý vị tu tập ấn pháp này thì sẽ đạt được lợi lạc vô cùng vô tận. Trong tương lai, trí tuệ và sức ghi nhớ của quý vị sẽ rất tinh anh. Nghĩa là có được khả năng “bác văn cường ký” – nghe nhiều, nhớ kỹ.*

Ký ức của chúng ta thường hoạt động theo một lối riêng.

Cũng như không thể nào đi nếu không có cây gậy. Sau khi đọc được điều gì, chúng ta không thể nhớ rõ ràng hết được. Chỉ khi nào cần cho sự học tập của mình, chúng ta mới lục lại tìm kiếm hay tra cứu lại những ghi chép. Tại sao trí nhớ của mình lại quá kém. Vì quý vị chưa từng hành trì Bảo kinh thủ nhãn ấn pháp này. Nếu quý vị hành trì ấn pháp này, quý vị sẽ đạt được sự hiểu biết thông tuệ và kiến thức rất đa dạng.

Giống như Tôn giả A Nan, là đệ tử đa văn đệ nhất của đức Phật. Có thể nói Ngài A Nan đã hành trì Bảo kinh ấn pháp mà chẳng nghi ngờ gì. Ngài đã thành tựu ấn pháp này từ vô lượng kiếp rồi, nên khi nghe được điều gì, thì không còn quên nữa.

Ngay cả Ngài có thể nhớ được những điều Ngài chưa từng nghe. Tại sao tôi nói như vậy? Vì Tôn giả A Nan ra đời cùng ngày đức Phật Thích Ca Mâu Ni thành đạo. Như thế nên hai mươi năm trước, khi A Nan chưa xuất gia, thì những bài thuyết pháp của đức Phật Ngài A Nan chưa được nghe. Thế thì làm sao A Nan có thể kết tập toàn bộ Kinh điển sau khi đức Phật nhập Niết bàn? Vì A Nan được nghe các vị trưởng lão giảng lại những bài Kinh mà đức Phật đã thuyết từ trước, hoặc chính do đức Phật giảng lại cho A Nan nghe khi A Nan nhập định nên A Nan thừa biết rõ nguyên nhân của sự nhớ giỏi này là nhờ đã hành trì Bảo kinh thủ nhãn ấn pháp thành tựu.

Có người hỏi tôi: “Làm thế nào để có được trí nhớ tốt?” Câu trả lời đơn giản là hãy hành trì Bảo kính ấn pháp. Những người nhớ được Kinh rõ ràng là có duyên với ấn pháp này.

Ở trong đồ hình mạn đà la, đây là ấn pháp Bồ tát phóng quang. Ngài phóng ra hào quang và tay cầm một tràng phan màu đỏ. Toàn thân Bồ tát phóng ra những luồng hào quang sáng chói biểu tượng cho sự khai mở trí tuệ, sự cường ký, trí lực đa văn quảng kiến và công đức thành tựu viên mãn.

CÂU 46: BÁT THỐI KIM LUÂN THỦ NHÃN

Thần chú rằng: Bồ Đề dạ

Bồ đề dạ. Hán dịch là “**Giác đạo**”. Muốn thành tựu giác đạo thì trước hết, quý vị phải có được giác tâm. Nếu không có giác tâm, thì không thể nào tu tập để thành tựu đạo giác ngộ. Hành giả trước hết phải có tâm liễu ngộ chân thực rồi mới có thể tu tập đến chỗ thành tựu đạo nghiệp được. Hai câu chú này gọi là Bát thối kim luân thủ nhãn ấn pháp. Đó chính là tâm bồ đề kiên cố không bao giờ thoái chuyển.

Từ nay cho đến khi thành tựu quả vị Phật, quý vị phải phát tâm đồng mãnh ngày càng tinh tấn hơn. Đừng nên dừng lại hoặc lui sụt. Chẳng hạn như khi quý vị nghe giảng kinh, hãy khởi tâm niệm rất khó có dịp được nghe giảng kinh Phật. Rất hiếm khi được gặp pháp hội. Mặc dù chuyện này xem có vẻ bình thường, nhưng nếu quý vị lảng lờ suy ngẫm kỹ sẽ thấy giá trị vô cùng.

Thử xem có nơi đâu trên thế giới này có được một pháp hội tinh tấn như thế này, ngày nào cũng đến đây để nghe giảng kinh? Còn có nơi đâu khác trên thế giới mà pháp âm tuôn trào như thác, như sông mãi không ngừng như ở đây?

Nên khi đã có duyên gặp gỡ được pháp hội, quý vị phải thu xếp công việc, dù có bận rộn bao nhiêu, bất luận pháp sư giảng đề tài gì, người nào giảng cũng phải đến nghe. Đừng có phân biệt giữa pháp sư giảng hay và người giảng kém, rồi chỉ đến nghe người giảng hay. Nếu quý vị vẫn kiên trì đến nghe bất luận pháp sư nào giảng, lâu ngày chày tháng, chắc chắn quý vị sẽ thâm nhập được vào dòng đạo lý chân thật. Dù ai giảng đi nữa, quý vị cũng nên đến nghe để hộ trì cho pháp hội. Nếu một tuần có giảng pháp bảy đêm thì quý vị cũng nên tham dự cả bảy đêm. Đừng nên lười biếng!

Pháp môn này khó gặp được đã từng hằng triệu kiếp nay rồi. Một khi đã có duyên được gặp thì phải nên tinh tấn tu học. Sự tinh tấn chính là “tâm Bồ đề” kiên cố đồng mãnh vậy.

Nếu bỏ mất tâm Bồ đề mà mong ngày thành đạo thì không khác gì nấu cát mà mong thành cơm. Nên trong Kinh Hoa Nghiêm, đức Phật dạy:

“Vong thất Bồ đề tâm, tu chư thiện pháp, thị chư ma nghiệp”.

Nghĩa là: “Bỏ quên tâm Bồ đề dù tu ngàn thiện pháp như làm việc ma vậy”.

Về bất thối, có ba dạng:

- Thứ nhất là vị bất thối: Nếu hành giả đã chứng quả A la hán rồi, thì không còn trở lại hàng phàm phu nữa, Nếu hành giả đã chứng quả Bồ tát rồi thì không còn rơi lại hàng A la hán nữa. Nếu hành giả đã chứng đắc quả vị Phật rồi thì không còn trở lại hàng Bồ tát nữa. Trừ những vị muốn thị hiện hóa thân để giáo hóa chúng sanh. Ví dụ như hành giả có thể phát nguyện: “Nay tôi đã thành tựu quả vị Phật rồi, tôi muốn hiện thân Tỳ kheo để giáo hóa chúng sanh”. Điều ấy hoàn toàn đúng.

- Thứ hai là niệm bất thối: Đôi khi hành giả phát khởi tâm niệm: “Tu học Phật pháp thật chán, tôi không còn muốn tu hành hoặc đi giảng pháp gì nữa cả!”. Đây là niệm thoái thất. Khi hành giả khởi niệm thoái thất, thì ma chướng liền theo ngay, vì ma vương rất vui khi người tu hành khởi niệm lui sụt.

Một khi quý vị đã đạt được “niệm bất thối”, thì càng nghe pháp, càng muốn được nghe nhiều hơn.

Niệm bất thối là tâm lượng của hành giả không còn bị trôi lăn trong dòng thức biến “bất giác vọng động nữa”, không còn trải qua bốn tướng sinh trụ dị diệt của niệm khởi nữa. Niệm bất thối luôn được lưu xuất từ Bồ đề tâm, là bạn đồng hành của tâm kiên cố. Kiên cố là nét đặc trưng của tâm Bồ đề. Niệm bất thối và tâm kiên cố là nền tảng của đại nguyện Bồ tát. Niệm bất thối là niệm mà vô niệm. Vô niệm mà tự niệm “niệm vô niệm, vô niệm nhi tự niệm”. Niệm này là niệm vi mật hiện tiền, không thể suy lường. Niệm bất thối luôn luôn đi với hạnh bất thối.

- Thứ ba là hạnh bất thối: Nghĩa là thực hành đạo Bồ tát. Tuy làm mọi việc trong vô số cảnh giới mà không hề rời bản tâm, rời đại nguyện, rời

niệm bất thối. Niệm Kim cang nguyện, thực hành Kim cang hạnh không thể nghĩ bàn.

Đứng trên nhân thừa mà luận, thì hạnh bất thối là sự hành trì tinh tấn, miên mật với tâm tinh tấn đồng mãnh hướng tới Phật thừa.

Khi quý vị hành trì Bất thối Kim Luân thủ nhãn ấn pháp, thì từ nay cho đến khi thành tựu quả vị Phật, quý vị sẽ không còn thối chuyển. Nhưng quý vị phải tinh tấn hành trì!

CÂU 47: ĐẢNH THƯỢNG HÓA PHẬT THỦ NHÃN

Thần chú rằng: Bồ đà dạ

Bồ đà dạ Hán dịch là “trí giả” và “giác giả”.

- Trí là hiểu biết chân chính, là trí tuệ.

- Giác là sự tỉnh thức.

Người có được sự hiểu biết chân chính là người đã giác ngộ đích thực và có được trí tuệ.

Đây là Đảnh thượng hóa Phật thủ nhãn ấn pháp. Chử hóa Phật trong Đảnh thượng hóa Phật thủ nhãn ấn pháp chính là “giác giả”. Vị Bồ tát hành trì thành tựu Đảnh thượng hóa Phật ấn pháp cũng chính là “trí giả”.

Cơ bản, “trí” và “giác” vốn chẳng khác nhau.

Giác là sự giác ngộ, là giai đoạn sau của cái biết tròn đầy chân thực (trí).

Trí là cái biết toàn triệt, là giai đoạn trước của giác ngộ.

Nếu quý vị tu tập Đảnh thượng hóa Phật ấn pháp thành tựu rồi thì quý vị sẽ là người có trí tuệ chân chính, là người đã tự mình giác ngộ rồi. Nếu quý vị tu tập ấn pháp này thì mười phương chư Phật sẽ liền đến xoa đầu thọ ký cho quý vị trong tương lai sẽ chứng được quả vị Phật.

Trong khi đang niệm Phật hoặc trì chú, hoặc tọa thiền, hành giả đôi khi có cảm giác là lạ trên đỉnh đầu, như thể có một loài côn trùng bò quanh đầu vậy, nhưng khi quý vị lấy tay sờ đầu thì thấy không có gì lạ. Tôi sẽ nói cho quý vị biết đó là gì.

Lúc ấy, chính chư Phật trong mười phương đến xoa đầu thọ ký cho quý vị sẽ thành tựu Phật quả trong tương lai. Nhưng vì quý vị chưa có được thiên nhãn thông nên không nghe được; vì chưa có được thiên nhãn thông nên quý vị không thấy được. Tuy vậy, chư Phật trong mười phương thực sự đã rời bỏ độ du hành đến đạo tràng xoa đầu thọ ký cho quý vị. Thế nên nếu quý vị có phước duyên gặp được, thì đây là một cảm ứng xuất phát từ công phu hành

trì của quý vị. Nhưng quý vị không được khởi tâm mê đắm, hay ngã mạn mà nghĩ rằng: “À! Chư Phật vừa đến xoa đầu thọ ký hộ trì cho tôi”. Nếu quý vị khởi niệm vui mừng hay hãnh diện vì điều này cũng đều là chấp trước. Dù đây là triệu chứng tốt lành, mà khi quý vị đã khởi tâm đắm chấp rồi, thì cũng trở nên xấu.

Trong chương cuối của Kinh Thủ Lăng Nghiêm. Đức Phật trình bày rất nhiều cảnh giới, tất cả đều là cảm ứng xuất phát từ nỗ lực dụng công tu hành. Nhưng nếu hành giả nghĩ rằng mình đã chứng được cảnh giới vi diệu, thì hành giả trở nên bị chấp trước và liền lạc vào tà ma ngoại đạo, liền bị ma chướng.

Do vậy, khi tu tập pháp này, quý vị phải tự an trú trong trạng thái “như như bất động”. Cho dù có gặp cảnh giới tốt hoặc xấu, cũng giữ tâm không dao động. Khi tâm không dao động, là quý vị có được định lực, trí tuệ sẽ phát sinh. Có trí tuệ chân chính, quý vị sẽ trở thành “trí giả” và “giác giả”.

CÂU 66: BỒ ĐÀO THỦ NHÃN

Thần chú rằng: A tất đà dạ

A tất đà dạ. Hán dịch là “**vô lượng thành tựu**”. Nghĩa là tu tập pháp Đại thừa của hàng Bồ tát có công năng đưa hành giả đến bờ bên kia một cách rất ráo và thành tựu vô lượng công đức.

Đây là Bồ đào thủ nhãn ấn pháp. Khi quý vị tu tập thành tựu ấn pháp này thì trong miệng hành giả thường có vị ngọt của nho, còn hơn vị ngọt của đường. Quý vị hãy chú ý điểm này, trong khi hành trì ấn pháp này mà thấy trong miệng có vị ngọt nghĩa là bắt đầu có sự cảm ứng. *Khi thành tựu ấn pháp này rồi, khi quý vị có trồng trọt các loại nông sản, ngũ cốc, thì sâu bọ côn trùng không thể phá hoại mùa màng của quý vị.* Còn các loại cây ăn quả như cam, đào, hạnh, lê, ... sẽ **sinh trưởng rất nhanh và có vị ngọt khác thường.** Công năng của Bồ đào ấn pháp này rất lớn và sự thành tựu của pháp Đại thừa là vô lượng vô biên.

CÂU 45: CAM LỘ THỦ NHÃN

Thần chú rằng: Tô rô tô rô

Tô rô tô rô. Hán dịch là “**cam lộ thủy**”.

Đây cũng chính là Cam lộ thủ nhãn ấn pháp. Trước đây tôi đã giảng về diệu dụng của nước cam lộ rồi.

Có thể giúp cho các loài quỷ đói được no đủ và mọi tâm nguyện đều được như ý, làm tiêu tan mọi sự đói khát, thọ nhận được nhiều điều tốt lành khác nữa.

Nước cam lộ này còn gọi là “Bất tử dược”. Nếu có người sắp chết uống nước cam lộ này thì sẽ được sống lại. Nhưng không dễ gì gặp được nước cam lộ này nếu không có duyên lành.

CÂU 74: TỔNG NGHIỆP THIÊN TÝ THỦ NHÃN

Thần chú rằng: Ma bà lợi thắng yết ra dạ

Ma bà lợi thắng. Hán dịch là “**Đại đồng**”, cũng dịch là “**anh hùng đức**”, nghĩa là đức hạnh của bậc đại anh hùng. Bồ tát Quán Thế Âm cũng được gọi như thế.

Yết ra dạ. Hán dịch là “**sinh tánh**” hoặc là “**bổn tánh**”. Nghĩa là tự tánh bản hữu của chúng sanh vốn sẵn có đức hạnh của bậc đại anh hùng.

Đức hạnh của đại anh hùng chính là do hành trì Tổng nghiệp thiên tý thủ nhãn ấn pháp, *ấn pháp này có công năng hàng phục mọi loài ma oán không chỉ ở thế giới này mà khắp cả đại thiên thế giới.*

Hành giả tu tập ấn pháp này nên biết đây là ấn pháp quan trọng nhất trong tất cả bốn mươi hai ấn pháp.

Vì khi hành trì ấn pháp này, thì tất cả bốn mươi hai ấn pháp kia đều có đủ trong ấn pháp này.

Quý vị có thể thắc mắc: “Thế thì tôi chỉ cần hành trì một ấn pháp này thôi cũng đủ, chẳng cần hành trì bốn mươi một ấn pháp kia nữa”.

Nếu quý vị lười biếng thì cứ làm. Nếu không phải là kẻ lười biếng, thì nên hành trì tất cả bốn mươi hai ấn pháp. Mặt khác, quý vị muốn làm kẻ lười biếng và thích tu tập để trở thành một vị Bồ tát lười thì cứ tu tập ấn pháp cuối cùng này trong bốn mươi hai ấn pháp kia. Sẽ phải mất khá nhiều thời gian mới thành tựu được.

Tuy nhiên, vì quý vị là người lười biếng nên sẽ không được thành tựu sớm là điều hiển nhiên. Thế nên các pháp đều là bất định. Nếu quý vị không muốn trở thành một vị Bồ tát lười, quý vị sẽ chẳng bận tâm thời gian lâu hay mau để tu tập các ấn pháp này.